

<https://vnras.com/drug/>

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYẾN IX

CÁC BỆNH NHI KHOA

I - SƠ SINH

Trẻ em mới sinh hình hài non nát, khí huyết còn ít, tinh túy chưa đầy, tạng phủ chưa đủ, gân cốt chưa cứng, da dẻ chưa dày, nên dễ lạnh dễ nóng, dễ đói dễ no. Nếu mẹ nuôi không khéo thì hay sinh bệnh, cho nên lúc mới sinh phải gìn giữ cẩn thận, mới mong con được lành mạnh. Hễ con mới lọt lòng mẹ, trong miệng có một cục máu độc, cần lấy lụa quấn đầu ngón tay móc bỏ đi, nếu làm không kịp mà nó nuốt xuống thì sắc *Cam thảo* và *Hoàng liên* ra nước đặc mà cho uống, để mửa máu xấu ấy ra rồi mới cho bú, làm như vậy chặng những không di độc về sau mà lại còn thông minh.

Hoặc dùng *Chu sa* thùy phi nghiên nhỏ, trộn với *mật ong*, viên như hạt đậu, lúc dùng hòa tan vào sữa, cho uống ba ngày liền, ngày một viên để ngừa bệnh sởi, đậu.

Phàm trẻ sơ sinh lấy 5 thứ rẽ, *dào*, *liêu*, *ma*, *dâu*, *hở*, rửa sạch thái nhỏ, hoặc gia *Khổ sâm*, *Bạch chỉ* sắc đậm, lọc bỏ bã, lai gia nước *mật heo* một cái, chờ ấm rửa rốn trẻ rồi sê cát. Nếu cắt rốn trước rồi rửa sau thì khi con bé thành bệnh uốn ván, khi lớn lên thành bệnh đau ruột. Cắt rốn xong kiêng nước lấy *Tóc rói* đốt thành than hòa dầu mè bôi vào rốn.

Phàm cho trẻ bú, không nên cho bú dồn một lúc, sẽ làm cho trẻ mắc chứng cam, tịch, bỉ, tích (1), lại không cho ăn no quá, không cho mặc ấm quá nên để cho nó chịu một ít đói rét, để khỏi sinh bệnh.

Phàm con 3 tuổi trở lên, không nên cho ăn đồ ngọt, béo, cay, nóng, tanh lạnh, ươn, cùng thịt gà để khỏi sinh nhiều bệnh.

1. Phương thuốc dùng tắm cho trẻ rất hay:

- Có ích máu sắc nước đậm mà tắm thì không hay sinh ghè.

2. Phương thuốc giải độc cho trẻ sơ sinh:

- *Cam thảo* nướng qua giã nát, sắc đặc nhò vào miệng trẻ chứng bằng vỏ hến, để nó mửa ra chất nước bẩn, khiến trí tuệ trẻ được thông minh, không bệnh, dù sau có lên đậu cũng ít.

- *Lá he* rửa sạch, giã lấy chút ít nước cốt, nhồi vào miệng nó, sẽ mửa ra nước độc, khí độc, về sau ít tật bệnh.

3. Trị trẻ em sơ sinh, im lặng không khóc, vì đẻ khó kém hơn mà sinh ra như thế:

Giỏi *Nước nóng* vào trẻ, áp rốn trẻ vào bụng người lớn để chuyền hơi nóng, cùng hàn hơi vào miệng trẻ độ trăm lần, cho khí ấm chuyền vào bụng, rồi lấy cọng hành từ từ quất vào mình trẻ, tự nhiên sẽ phát khóc.

II - CÁCH XÉT BỆNH

Trẻ sơ sinh mà bị bệnh, một là không phải chỉ do nó, phần nhiều do cha mẹ di truyền, hai là do nuôi nấng trái phép, cư xử thất thường, hoặc vì cha mẹ lúc có bệnh mà giao cấu thành thai hoặc vì lúc giao cấu lứa dâm quá thịnh để lại cho trẻ bẩm thụ khí tà nhiệt, phần nhiều là khí bất hòa, cho nên trẻ chịu khí ấy sinh ra thì khó tránh khỏi bệnh.

1. *Cam*: Bệnh trẻ con gầy gò. Tịch: Có bàng trong bụng. Tích: Thức ăn không tiêu.

1. Xét bệnh theo hình sắc:

- Tóc cứng là dương cường: khỏe
- Tóc mềm là âm nhược: yếu
- Cả mình nóng mà chân lạnh là cảm hàn
- Giữa bụng nóng là chứng nhiệt
- Mũi lạnh là lèn sỏi
- Tai lạnh là bốc nóng ở trong
- Dưới mát trên nóng là thực tích.

2. Xem bàn tay để xét bệnh (nam bên tả, nữ bên hữu)

- 5 đầu ngón tay lạnh là kinh phong
- Ngón giữa nóng là cảm hàn.
- Ngón giữa lạnh là lèn sỏi, đậu

3. Cách xem chỉ tay:

Trẻ con ba tuổi trở lại khi có bệnh thì nên xem hổ khẩu (nam tả hữu). Xem hổ khẩu ở ngón trỏ, đốt thứ nhất gọi "*phong quan*", đốt thứ hai gọi "*khi quan*", đốt thứ ba gọi "*mệnh quan*". Thấy chỉ tay hiện lên ở phong quan là bệnh còn nhẹ, ở khí quan là bệnh nặng, ở mệnh quan là bệnh khó chữa.

4. Xem màu sắc chỉ tay.

Màu tía là nhiệt, đỏ là hàn, xanh là kinh phong, trắng là cam tích, đen là trung độc, vàng là tỳ vị yếu.

Hình chỉ tay ở tam quan

1. Phong quan
2. Khi quan
3. Mệnh quan
4. Hổ khẩu



CÁC HÌNH CHỈ TAY

1.



Hình xương cá: Là chứng kinh phong, nóng lâm.

2.



Hình mũi kim: Là chứng thương phong, cam tả.

3.



Hình chữ thủy: Tích thực, ho, đờm.

4.  *Hình chữ át:* Bệnh về can: kinh phong.
5.  *Hình hai vòng tròn:* Bệnh cam tích, thổ nghịch.
6.  *Hình chỉ xoắn xuýt:* Bệnh sên lăi.
7.  *Hình chuỗi hạt:* Là chứng chết.
8.  *Hình chữ thất:* Là chứng thương thực
9.  *Hình sáu cong:* Là chứng cam lᾶi và phân động ở đại trường.
10.  *Hình chỉ xiên, hướng về bên phải:* Là chứng thương hàn.
11.  *Hình giằng ta:* Là chứng động kinh, phong giật.
12.  *Hình quả núi:* Là chứng Kinh phong.
13.  *Hình chữ phong:* Là chứng sầu muộn.
14.  *Hình chỉ xiên, hướng về bên trái:* Là chứng thương phong.
15.  *Hình luỗi liềm hướng về bên phải:* Là chứng khí cam.
16.  *Hình luỗi liềm hướng về bên trái:* Là chứng phong cam.
17.  *Hình cong ba đợt:* Là có vật cứng trong bụng.

18.



Hình vòng cong: Là chủ về bệnh té.

19.



Hình móc câu hai đầu: Là chứng bị lạnh.

20.



Hình 2 móc câu song song: Là chứng bị lạnh.

5. Biện chứng theo ngũ tạng.

- *Tâm chủ kinh:* Tâm thực thì kêu khóc, phát sốt, khát nước, tâm tư thì thích nằm, sợ hãi, không ăn.
- *Can chủ phong:* Can thực thì trợn mắt, thét to, ngáp, cổ cứng, bức bối khó chịu; can hư, thì nghiến răng, ngủ nhiều.
- Hơi thở ra nóng là ngoại cảm..
- Hơi thở ra ấm là nội thương.
- *Tỳ chủ khốn:* Tỳ thực thì ngủ mê mệt, mình nóng, khát nước, tỳ hư thì thở tả sinh phong.
- *Phế chủ suyễn:* Phế thực thì buồn bức, thở ngáp, hoặc khát hoặc không khát, phế hư thì đầy hơi hay thở dài.
- *Thận chủ hư.* Mắt không tinh anh, sợ ánh sáng, mình mẩy nặng nề chỉ có lúc bệnh đậu mùa; thận thủy tràn đầy thì nốt đậu biết sắc đen.

III - CẤP KINH

Ở người lớn gọi là trúng phong, ở trẻ con gọi là cấp kinh. Kinh là thuộc về phong nhiệt, cấp là thuộc về dương lấn lên tức là dương thịnh âm suy, vì hỏa nhiệt uất kết ở trong, tà phong ở ngoài phạm vào, tâm bị nhiệt thời sinh kinh, can sinh phong mà phát nhiệt, sinh ra các chứng hàn rát cắn chát, sôi dờm chảy rã, trợn mắt, uốn ván, tay chân co giật.

Nếu tròng mắt lay chuyển, trong miệng có máu, hai chân tát máy, bụng dạ co giật, sờ giường nắn áo, hôm mê thở gấp trong bụng nóng đau, bỗng nhiên kêu la là chứng khó chữa. Phép chữa nên thanh tâm nhiệt, khu phong damp là chủ yếu.

1. Kinh trị cấp man kinh phong phát sốt cầm khẩn lòng bàn tay nóng hầm hầm dờm dãi sục lên, ho hen thở gấp:

Yếm rùa 1 cái, nướng vàng tán nhò, hòa với sữa cho uống, tính ngay.

2. Kinh trị trẻ con cấp kinh, phổi sưng khó thở ngực dô, thở gấp, cạnh sườn co, mũi phồng, buồn bức, rối loạn, ho hen, phiền khát, sôi dờm, tiếng khàn, nếu không trị gấp thì chết trong sớm tối:

Hạt bìm bìm đen và hạt bìm bìm trắng đều nửa sống nửa sao, nghiền nhò lấy lớp bột đầu, *Đại hoàng nướng*, *Hạt cau khô*. Mỗi vị hai đồng, tán nhò, mỗi lần dùng 5 phân, sắc mật và nước làm thang mà uống thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con kinh phong hôn mê tay mở nǎm, uốn ván:

Có tim bắc, tẩm dầu thấp lên, hơ trên mỏ ác hai chân lông mày trên và dưới rốn, nếu mắt tròng lên không xuống được thì hơ ở trên và dưới rốn, nếu bất tỉnh nhân sự thì hơ ở lòng bàn tay lòng bàn chân, và trên dưới trái tim, nếu tay nǎm chặt không mở, mép xéch lên thì hơ ở giữa đỉnh đầu và hai lòng bàn tay, nếu miệng sùi bọt trắng thì hơ trên dưới miệng và lòng bàn tay bàn chân.

Dây là phép bí truyền trị kinh phong.

4. Kinh trị trẻ con kinh phong, bất cứ cấp hay mãn tính.

Bọ hung 1 con, giã nát, nước 1 chén, cho bọ hung vào, lại dùng nồi nấu sôi 100 đạo rồi để chén thuốc vào mà nấu cách thủy, chờ thuốc nóng lấy ra lọc bỏ bã cho uống thì khỏi.

5. Truyền trị trẻ con động kinh sôi dờm:

Cút chuột dực dốt tòn tinh, uống với nước nóng, tỉnh ngay.

6. Kinh trị trẻ con kinh phong khí nghịch, nôn mửa, co quắp, dờm nghẹt, chân tay co rút, mắt tròng lệch.

- Chi xác, bò ruột, sao với bột gạo. *Đậu sị*. Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống hai phân rươi, nặng lầm thì nửa đồng cân, sắc *Bạc hà* làm thang uống ngày ba lần thì khỏi.

Đậu mèo mun: đốt thành than, tán nhỏ. Mỗi lần uống nửa đồng cân với nước nóng, có pha với ít rượu.

7. Kinh trị trẻ con kinh phong cầm khẩu.

- *Bán hạ sống, Bồ kết*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ lấy chút ít thổi vào lỗ mũi, nhảy mũi được là sống.

- *Nam tinh* 1 củ, lấy giấy gói lại đem vùi trong lửa cho chín xoi một lỗ nhỏ rồi kê vào miệng cho hơi bốc vào trong răng tự mở được.

Cút chim sẻ, sao tán nhỏ, sắc nước đổ vào miệng, rất hay.

8. Truyền trị trẻ con cấp kinh, phát nhiệt co giật suyễn thở há miệng.

- *Lá xương sông, chua me đất*. Hai thứ giã nát, cho vào ít nước, vắt lấy nước cốt, đổ vào miệng còn bã đem xoa khắp mình và dính đầu, thì khỏi.

- *Phân tăm sao, Hạt cải tráng sao*. Hai thứ đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống từ 3 phân đến 1 đồng, tùy trẻ lớn nhỏ mà dùng, lại lấy bạc hà 8,9 lá, gừng 3 lát, sắc làm thang mà uống, rất hay.

- *Tỏi* 5 củ đốt trước một chỗ đất cho nóng đỏ, rồi mài tỏi lên đất nóng thành cao, dùng tẩm với 5 đồng cân, bò đầu chân, đế lên trên tỏi, lấy bát úp kín, dùng cho ra hơi, một đêm thì lấy ra, tán bột, nhét vào lỗ mũi, miệng phải ngâm nước lạnh, rất hay.

- *Vỏ ốc bươu lâu nǎm*, đốt thành than, cho vào tí *xạ hương*. Tán bột, hòa với nước nóng đổ vào thì tỉnh.

9. Kinh trị trẻ con thình lình sợ hãi, kêu khóc như có chỗ đau mà không biết bệnh gì.

Tiết gà trống, cắt lấy chút ít, nhồi vào miệng thì yên.

Cút trong tổ chim yến, dùng nấu nước để tắm cũng khỏi.

10. Kinh trị trẻ con sau khi động kinh thành chứng cảm.

Nam tinh, lây giấy ướt gói lại vùi trong lửa cho chín, tán nhỏ dùng gan heo đục nâu lấy nước để uống với thuốc trên.

11. Kinh trị trẻ em động kinh chân tay co giật, miệng nhai top tép, mắt trơn ngược, hôn mê bất tỉnh.

- *Mắt con hổ*, tán nhỏ, sấy khô hòa với nước hoặc mài với nước cho đặc mà đổ vào.

- *Một sách* 7 con, *tinh tre* 1 năm, rượu 1 chén, và nước 1 chén, sắc còn 1 nửa cho uống ấm.

- *Thanh đai*, tùy trẻ con lớn nhỏ mà dùng từ 1/2 đồng cân, hòa với nước sôi cho uống.

- *Tổ ong tàng* nấu nước đặc mà lau khắp người, ngày làm ba bốn lần là khỏi.

12. Kinh trị trẻ em động kinh các loại đều khỏi:

Hoa kinh giới 2 lạng, *Phèn phi* 1/2 lạng, *Phèn chua* 1/2 lạng. Cùng tán nhỏ luyện hô làm viên bằng hạt gạo nếp liều dùng 20 viên, thang tổng với nước gừng ngày uống 2 lần. Hoặc dùng Chu sa làm áo càng tốt.

IV - MẠN KINH

Chứng mạn kinh là do ngoại cảm phong hàn, ăn bú không tiêu mà sinh ra, hoặc lúc có bệnh uống nhiều thuốc thở hả, tỳ vị đều hư rồi sinh ra.

Phát bệnh thì mửa ỉa không chừng độ, mắt hé mở dờm vướng cổ họng như tiếng kéo cưa, miệng mũi hơi thở lạnh, môi nhạt mặt xanh, mép chảy nước bọt như sáp sinh bệnh động kinh.

Đại khái chứng cấp kinh thì thuộc dương, dương cường mà âm nhược, còn man kinh thì thuộc âm, âm thịnh mà dương suy, phép chữa phải khu phong lợi đờm kiên tỳ tráng vị là chủ yếu.

1. Kinh nghiệm dùng phép chữa.

Bệnh mạn kinh là do nguyên khí hư tổn mà sinh ra hôn mê, kíp cứu vào huyệt Bách hội thì sống, nếu chờ khi hạ đờm rồi bệnh không khỏi mới cứu thì nguyên khí thoát mất, không chữa được nữa.

2. Kinh trị trẻ con vì mửa ỉa hoặc uống nhầm thuốc lạnh, tỳ hư sinh ra phong đờm, mạn kinh.

Nam tinh 1 củ to nặng 8,9 đồng cân, cát bỏ rốn, *thiên ma* lùi chín 1 đồng, tán nhỏ. *Xạ hương* 1 ly. Các vị trộn thật đều, trẻ con 3 tuổi cho uống 1/2 đồng, dùng *Gừng sống* và *phòng phong* nấu nước làm thang tổng, cũng trừ được chứng ho lâu ngày mà nôn ợ (buồn nôn).

3. Kinh trị trẻ con mạn kinh, hôn mê có giật:

- *Ô dược*, mài với nước, nhô vào miệng là tinh ngay.

- *Chi xác bò* ruột sao, *Đậu sỉ* sao. Hai thứ bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống hai phần, nặng thì nửa đồng, sắc kinh giới làm thang và cho vào 4, 5 giọt rượu mà uống. Mỗi ngày uống ba lần là khỏi.

V - MẠN TỲ

Mạn tỳ là thuộc chứng âm vi âm khí quá thịnh, dương khí quá suy, nên bệnh rất nguy. Về chứng trạng thì đỏ mặt, đầu đổ mồ hôi, lưỡi rụt lại, đầu gục xuống, mắt nhắm không mở

Mọc, lúc gù lắc đầu thè lưỡi, thường ợ ra mùi hôi tanh, miếng ngâm, răng nghiến, tay chân hơi giật mà không có được, mình hoặc lạnh hoặc ấm mà tay chân đều lạnh. Ấy là do sau khi bị mạn kinh thổ tả quá nhiều, tổn thương đến tý, bệnh truyền khắp các tang khác rồi về kinh tỳ, tý bị bệnh cho nên gọi là "Mạn tỳ phong". Nếu khu phong thì phong đâu mà khu, trấn kinh thì kinh đâu mà trấn? Chỉ nên trị đờm rã tích trệ trong tỳ mà thôi.

1. Kinh nghiệm dùng phép cứu trẻ con kinh phong.

Lấy *ngải cứu*, về thành một mồi bằng hột đậu xanh, cứu ngay trên đám thịt đèn quanh núm vú, trai bên trái gái bên phải, trẻ 1 tuổi thì đốt 3 mồi, hai, ba tuổi thì đốt 5, 7 mồi. Hay lầm. Một phép thì cứu ở huyệt Bách hội ở xoáy thượng cẳng hay.

2. Kinh trị trẻ con bị phong mạn tỳ, vì sau khi ỉa mửa mà phát ra.

Ma hoàng 10 cọng (mỗi cọng dài 5 tấc) bỏ mắt, *Bạch truật* 3 cục bằng đầu ngón tay, *Toàn yết* 2 con, gói bằng lá bạc hà tươi lùi để khô.

Dều tán bột, lấy bạc hà sắc làm thang mà uống. Ba tuổi trở lên uống 5 phân (bằng 1/4 đồng tiền xúc), hai tuổi trở lại uống 1/8 đồng tiền xúc, rất hay.

3. Kinh trị trẻ con vì ốm lâu ngày, hoặc vì ỉa mửa rồi mới phát chứng động kinh, chuyển thành chứng mạn tỳ.

Toàn yết 10 con, già nhỏ, lấy quả lựu, móc bỏ ruột, nhét toàn yết vào trong, trộn một ít cơm ủ rượu, đây kín, nướng quả lựu với lửa liu riu, thỉnh thoảng khuấy đều, lúc thành cao thì lấy ra để nguội, mỗi lần uống hai phân, nấu nước kim ngân hoa và bạc hà làm thang mà uống.

VI - CAM TÍCH

Bệnh này do bà mẹ quá chiêu con, hay cho ăn các thứ ngọt béo, sống lạnh, ăn uống không chứng, bú mớm không giờ giấc, hoặc là do bẩm sinh yếu ớt, khí huyết không đủ đều có thể sinh ra. Mười lăm tuổi trở lại gọi là "cam", mười lăm tuổi về sau gọi là "lao". Bệnh trạng thì thân thể gầy mòn, sức lực kém, hơi thở ngắn, bụng to, gân nổi, da dẻ lở chốc hoặc di ngoài khi lồng khi chật, đi đại khi đờ khi đục, hoặc mình nóng chân tay lạnh, ăn uống giảm sút, đó là bệnh cam.

Sách cổ chép: Chứng ngũ cam xuất phát do ngũ tang nhưng căn bản do một tang tỳ mà thôi. Nếu không trị gấp thì sẽ cặp lụy đến các tang khác mà biến ra nhiều chứng, nên chỉ trừ được hết bệnh ở tỳ thì các tang tự yên. Tuy chứng có lạnh nóng khác nhau, nhưng phép chữa nên lấy bổ ích làm chủ.

1 Kinh trị trẻ con bị các tạo bệnh biến thành "cam" thường di ly phân nhiều màu sá : xanh trắng, miêng khô, phiền nóng, tóc se, da khô, mắt nhíu lại, mặt vàng, chân tay rú mòi, mũi dô, lỗ dít trống rỗng phân tự tuột ra:

- *Hành dại* 1 đồng cân, nghiền với nước nóng, cho uống rất hay, (ngày uống 1 lần).

2. Kinh trị trẻ con tích trệ, bụng to, người gầy, mặt vàng, dần dần thành "cam":

- *Sứ quân tử* 3 đồng, *Nhân hạt gác* 5 đồng.

Dều già nhỏ, luyện với nước làm viên bằng quả nhăn, mỗi ngày dùng 1 viên, lấy một quả trứng gà, xoi một lỗ trên đầu, nhét viên thuốc vào, đem hấp trên nồi cơm cho chín mà ăn khi đói, ngày 1 lần.

- *Nhân hạt gác* và *sứ quân tử* đều nhau, già nát, luyện với nước cơm làm viên bằng hạt cải, mỗi lần uống nửa đồng cân với nước cháo, ngày uống một hai lần rất tốt.

3. Kinh trị bệnh cam, mắt mờ không trông thấy gì.

- *Nhân hạt gác 2 đồng, Hồ hoàng liên 1 đồng. Đều tán bột, viên với hồ bàng quá nhăn, cho vào trứng gà, hấp chín trên nồi cơm mà ăn, rất hay.*

4. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam thủng.

- *Hạt bìm bìm (Hắc sưu, Bạch sưu) nửa sống nửa sao, nghiền nhỏ, rây lấy lớp bột lán đầu Trần bì, Thanh bì. Cả 4 vị đều bằng nhau, tán nhỏ khuấy hồ làm viên bằng hạt, dầu xanh. Trẻ 3 tuổi uống 20 viên; 5, 6 tuổi thêm 5 viên nữa; uống với nước cơm sẽ khỏi.*

5. Kinh trị bệnh cam vì độc công và thận khiến tai điếc, âm hộ hay âm hành sưng.

- *Hắc bạch sưu (Hạt bìm bìm) nghiền nhỏ, rây lấy lớp bột lán đầu, 1 đồng cân. Cát heo nửa cái, bỏ màng, thái mỏng, phết thuốc vào từng lớp, thêm tí muối, ngoài gói giấy ướt mà nướng, ăn lúc đói bụng.*

6. Truyền trị trẻ con bị bệnh cam lạnh, mặt vàng, bụng to.

- *Chuột cống, lột da bỏ ruột, lấy thịt nấu cháo với gạo té thường ăn, tốt lắm.*

7. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam lâu ngày, hư nhược, lười ăn và sau khi bị bệnh, vẹo cột sống.

- *Bạch cương tám, sao qua, tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng cân, dùng bạc hà nấu sôi hòa với rượu mà uống, rất hay.*

- *Bọ hung 1 con, lấy đất sét bọc kin lại đem vùi trong lửa than cho chín, lấy ra cho trẻ ăn là khỏi.*

8. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam, vàng, gây, bày xương ra, đau sinh chớc lở:

Cóc, bắt sau tiết lập thu (khoảng tháng 8) mỗi lần dùng 1 con, cắt đầu lột da bỏ ruột, bôi dầu mè vào trong bụng, lấy hai miếng ngói kẹp lại nướng chín mà ăn, di ngoài sẽ xổ các chất độc ra hết, ăn liên tục được 5, 6 con thì trong một tháng hình dung trở nên béo tốt, hay không thể tả.

9. Kinh trị trẻ con bệnh cam và di lý ra nhiều màu sắc không khỏi.

Chim cút, hàng ngày làm thịt cho trẻ ăn, ăn được nhiều thì rất bổ.

10. Truyền trị trẻ con bệnh cam, ăn uống chẳng sinh da thịt, ngày đêm kêu khóc, bụng trướng mắt vàng, ưa ăn bùn đất.

- *Rẽ lưu, sứ quân tử, (bò vồ, sao), chấu chàng (ướp dấm nướng khô), mỗi vị dùng 1 đồng cân) thanh đai, Thuyền khoái, Bình lang, Thach xương bò (kiêng đồ sắt) già nát đều ngâm nước vo gạo, phơi khô. Mỗi vị dùng 3 đồng 5 đồng cân, cùng tán nhỏ, già lắn với nước mật heo làm viên bằng hạt lúa nếp, liều dùng 10 - 20 viên uống với nước cơm đói, rất hay.*

- *Hạt muồng (Thảo quyết minh) 1 lạng, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống ba viên sau bữa ăn, uống với nước nóng, rất hay.*

11. Kinh trị 5 chứng cam cò trùng.

- *Chấu chàng 1 con, đốt tồn tính, Xác rắn bò đầu đuôi mỗi đầu 3 tấc, sao vàng, Xác ve sầu, rửa sạch, bỏ mầm, 1 phân, Xạ hương, nửa phân.*

Đều tán nhỏ, trẻ con 1,2 tuổi mới dùng 1,2 phân, uống với nước nóng lúc 12 giờ trưa, lại dùng cành đào, cành liễu nấu nước mà tắm, đắp áo vải xanh thắt ra lải là khỏi

12. Kinh trị trẻ con giun sán thường đau bụng, miệng nhò ra nước trong là đặc trưng, do ăn đồ ngọt béo mà sinh ra. Nếu chậm chữa thì lâu ngày thà cam tích, bụng to chân tay gầy, gân bụng nổi lên, mặt vàng... thì khó chữa.

- *Sú quắn tử* 3, 4 quả bỏ vỏ, sắc cho uống. Hoặc tán nhỏ, liều dùng 1 đồng cân hòa với nước cơm cho uống lúc canh năm, ngày hôm sau lâi sẽ chết và xổ ra. Kiêng uống nước trà nóng, uống thì khó khỏi.

13. Kinh trị trẻ con bị lái chòi sinh đau bụng sùi bọt mép, mặt xanh, như sấp chết. Hoặc có trùng cắn ở hạ bộ sinh đau ngứa.

- *Biền súc*, hái thật nhiều, nấu nhừ lọc bỏ bã. Cô thành cao nhìn đói 1 đêm sáng sớm cho uống 1 bát thì trùng ra hết.

14. Kinh trị trẻ con bị lái dúa, gầy còm.

- *Mõ heo* đang đói bụng cho uống 1 chén thì khỏi.

- *Dầu Ba ba* (cua đình) 1 cái, đốt thành than, tán nhỏ đem xát vào hậu môn, lâi sẽ ra hết.

- *Quả sầu đâu* gỡ lấy cơm, giã nát viên lại đem nhét vào hậu môn, giun sẽ ra hết.

- *Lá ngải cứu* 1 nắm, rửa sạch giã nát, cho vào chút ít nước, vắt lấy nước cốt, uống lúc đói bụng, hối lâu giun sẽ ra hết.

- *Rễ cây ý dí* 1 nắm rửa sạch, Nước một bát sắc còn một phần ba, uống lúc đói bụng, lâi sẽ ra hết.

15. Kinh trị trẻ con bị trúng thuốc độc, di ngoài ra máu, gân chết:

- *Lá chàm* giã sống vắt lấy nước cốt, thường uống rất hay.

16. Kinh trị trẻ con trúng trùng độc, trong bụng có cục cứng đau, mặt mắt xanh vàng, gân nổi, xương lộ ra.

- *Tầm gửi cây đào* tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng hòa với nước sôi mà uống mỗi ngày uống 5 lần rất hay.

17. Truyền trị trẻ con cam tích bụng to mình gầy mặt vàng hâm hấp sốt.

- *Sú quắn tử* bỏ vỏ sao vàng, *quả sầu đâu* bỏ vỏ ngoài và hạt trong, lấy cơm (cùi) sao. mỗi thứ đều 1 lượng. Vò vối bỏ vỏ ngoài, tẩm nước gừng sao. *Trần bì* bỏ xơ trắng sao. Mỗi thứ 5 đ/c.

Cùng tán nhỏ hòa với nước mật heo làm viên bằng hạt đậu xanh, 3 tuổi trở lại uống 5 viên, 7 tuổi trở lại uống 10 viên, 10 tuổi trở lại uống 15 viên uống với nước cơm sôi lúc đói bụng.

5 chứng cam thì sắc nước *Trần bì* làm thang, nóng lạnh thì sắc nước *Bạc hà* mà uống, giun cắn đau bụng thì sắc nước *lá ngải cứu*; tích sữa, tích khí xích bạch ly, đau bụng, sôi bụng, ỉa chảy, ăn uống không tiêu, đều dùng *Trần bì* sắc làm thang mà uống.

18. Truyền trị trẻ con cam tích, bụng ọng nổi gân xanh, hoặc môi miệng xanh den, hoặc di tả lỵ ra phân nám sắc:

- *Hoa hoè* sao vàng, *Sú quắn tử* bỏ vỏ sao, *Củ nghệ* thái mỏng sao khô, *thanh dại*. Các vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn hay nhỏ, sắc nước đậm si làm thang mà uống, bất cứ giờ giấc nào.

VII - NÓNG SỐT

Trẻ con là thuần dương vô âm phần nhiều bệnh thuộc nhiệt, nhưng nhiệt có hư nhiệt thực nhiệt khác nhau. Thực nhiệt thì mặt đỏ, mắt đỏ, thở mạnh, miệng khô, khát nước, tiểu tiện đỏ gắt đại tiện táo bón, ngũ tâm phiền nhiệt, ngày đêm khóc khan, hâm hấp sốt, hư nhiệt thì mặt trắng xanh, miệng lạnh, hoảng hốt, uể oải di ỉa ít, dai nhiều, ban đêm ra mồ hôi trộm. Sách Nội kinh chia làm 16 chứng nóng sốt khác nhau. Đại dể nhiệt thì sinh hỏa, hỏa sinh phong, phong sinh run sợ, chữa bệnh phải tùy chứng mà chọn phương.

1. Kinh trị trẻ con hư nhiệt, nóng hầm, nhọc mệt gầy còm.

- Cao thiên môn mỗi lần uống 1 đ/c pha với nước sôi uống lúc đói bụng.

2. Kinh trị trẻ con sốt cao, nóng hầm trong xương, kém ăn, gầy yếu.

- Vô cây dương cao lấy vỏ trắng uống, lại dùng lá nấu tắm thi yên.

3. Kinh trị trẻ con phát sốt về đêm, hay nói nhảm.

- Nước vòi mang tre non, hòa với chút ít nước cốt gừng, đêm uống hai lần mỗi lần nửa chén con thì yên.

3b. Kinh trị trẻ con sốt cao nghẹt đờm kinh giảm.

- Lá mận nấu nước tắm rất tốt.

4. Kinh trị trẻ con vì nhiệt uất ở dưới, mình nóng, cuồng hoảng mê man chẳng ăn được.

- Hạt dàn dàn 7 quả, Đậu sị 5 đồng. Nước 1 bát. Sắc còn 6 phần cho uống, hoặc mửa hay không mửa cũng khỏi.

5. Truyền trị trẻ con bị nhiệt độc, nóng sốt luôn mấy ngày không ngớt.

- Chót sừng tê, mài với nước cho đặc, thường uống rất hay.

- Phương trên thêm Cát can, dày đậu rừng, Mộc thông, mỗi vị đều nhau là tre 3 lá, sắc với nước mà uống bất cứ lúc nào.

- Mía voi, cò mahn chầu. Giã chung vắt lấy nước cốt xoa khắp mình, trên đỉnh đầu và lòng bàn chân, khô thì xoa nữa, chừng thấy mát thì thôi.

6. Kinh trị trẻ con phát sốt không có phong nhiệt hay sởi đậu cũng cứ nên dùng.

- Đầu mè cho vào chút ít nước cốt củ hành, hòa đều xát ở ngực, ở lòng bàn tay bàn chân và đầu, mặt cổ, lưng, rất có thể giải độc mát da.

7. Kinh trị trẻ con phiền nóng, khát nước không ngót.

- Củ sắn dây tươi giã lấy nước, Nước vòi mang tre non. Hai thứ đều nhau mỗi lần uống một bát, tùy trẻ lớn nhỏ mà thêm bớt, bắt cần giờ giấc rất hay.

- Hạt sen già 50 hạt, bóc bỏ vỏ tim, sao qua, Bèo ván 2 đồng rưỡi, Gừng sống 2 lát. Sắc nước uống làm 2 lần.

- Củ sắn dây 5 đồng, sắc uống cũng hay.

- Đậu đen, nấu chín, uống nước và ăn đậu.

- Nước 1 bát, Gừng sống 1 nhát. Ngâm một thời gian lâu cho ra mùi gừng thì uống là khỏi.

8. Kinh trị trẻ con ấm đầu nghẹt mũi không thông.

- Cút trùn nặn thành bánh, đắp trên mồ ác, ngày thay vài ba lần.

9. Truyền trị trẻ con cảm gió phát sốt:

- *Hạt cau rừng* 2 hạt (thứ giống quả tim gà thì tốt), *Hạt bìm bìm* (nửa sao, nửa đế sống) *Cam thảo*, *Trần bì*. Đều nhau, tán nhỏ mỗi lần uống nửa đồng, dùng nước nóng hoặc mật pha thuốc mà uống thì khỏi.

VIII - CẢM MẠO

Trẻ con bẩm sinh yếu ớt, tạng phủ phát triển chưa hoàn toàn, da thịt chưa kín đáo, nên gặp lúc trời réo rít dễ cảm nhiễm, phép chữa nên phát tán làm chủ yếu.

1. Cháo hành, kinh nghiệm chữa cảm mạo phong hàn nhức đầu nghẹt mũi, sổ mũi:

- *Hành* 3 củ, già nát, nấu cháo với gạo trắng nêm chút muối mà ăn lúc còn nóng cho ra mồ hôi thì khỏi. Ngoài dùng hành gia 3, 4 củ, già nát xoa vào tay người khác rồi hơ lửa nóng lên mà xát vào khắp mình trẻ cho ấm, cho ra mồ hôi thì đỡ, không hại gì cả.

1b. Kinh trị trẻ cảm phong hàn.

- *Hạt củ cải tươi* 1 đồng, nghiền sống thêm nước và hành, sắc sôi hòa chút ít rượu mà uống, ra mồ hôi thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con cảm thời khí thương hàn:

- *Lá đào* 3 lạng, *Nước* 5 thang. Nấu sôi 10 dạo, rót nước xoa bóp khắp người, sau lấy *Phân chuột dực* 3 hạt đốt tồn tính, hòa với nước nóng cho uống thì khỏi.

3. Kinh trị thời khí thương hàn nóng lấm:

- *Nước măng tre non*, *Cát cẩn* già lấy nước cốt nếu không có thứ tươi thì dùng cát cẩn khô, sắc đặc, lấy 6 chung 2 thứ cho vào trộn với ít nước gừng thường uống sẽ khỏi.

4. Kinh trị trẻ con nóng lạnh và cảm nhiệt khí:

- *Móng chân giò heo* dùng móng chân giò sau, đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 vóc hòa với sữa người ngày uống 2 lần thì khỏi.

- *Dâu sỉ* nửa vóc, *danh* 7 quả, bỏ vỏ. Nước 1 bát, trước sắc danh danh sôi rồi đổ dâu sỉ vào sắc nữa sôi vài долю uống ấm thì hay.

5. Kinh trị trẻ con sau lúc thương hàn bị thời khí, mất tiếng không nói được:

- *Nhục quế*, 1 miếng bằng đầu ngón tay, ngâm 1 lúc lâu, dần dần nói được là khỏi.

IX - THƯƠNG THỰC

Bệnh thương thực ở trẻ con là do ăn bú không có chừng mực, hoặc đã no mà còn cho bú thêm, hoặc vừa mới bú rồi lại cho ăn, hoặc vừa mới ăn xong lại cho bú liền, hoặc cho ăn các chất cứng rắn, các thức sống lạnh khó tiêu, hoặc đêm trẻ nằm ngủ không đắp bụng mà tý vị còn dang non yếu, khó tiêu hóa, nên lúc mới đầu thì thức ăn không tiêu được, rồi tích lại, lâu ngày thành bệnh cam, sau có thể biến thành nhiều bệnh khác, cho nên phải hết sức cẩn thận.

Sách *Nội kinh* nói: "yêu trẻ thì chó cho ăn no quá, mà nên cho ăn hơi dồi một chút, mực đựng cho ấm quá, mà cần để cho hơi rét một tí" đó là những lời vàng ngọc.

Bệnh thương thực khi mới phát thì mình nóng, đầu nhức, mắt vàng, mi mắt hơi mọng bụng đau, sườn căng, chân lạnh, giữa bụng nóng, ngủ lì bì, chẳng chịu ăn uống, chan cơm, lợm giọng buồn nôn, hoặc nôn ợ, hoặc ợ chua, ợ hơi, hoặc ỉa phân như trứng thối, hoặc

thở ngắn hơi, bí tức, ấn lên bụng thì đau hoặc vùng thượng vị, đó là những triệu chứng thực tích.

1. Kinh trị trẻ con nôn mửa, sốt cao, ít ăn.

- *Bột sắn dây* 2 đồng cân nước 2 chung nấu cách thủy, quấy thành cháo cho ăn.

2. Kinh trị trẻ em hoặc loạn thổ tả.

- *Nước dái trâu*, hứng lấy một chén nhỏ, cho vào một chút muối, quấy đều cho uống thi yên.

- *Đất tò vò* một miếng hòa với sữa cho uống, rất hay.

3. Kinh trị trẻ nhò nôn ợe.

- *Gạc hương, Đậu đen* bằng nhau tán nhỏ, hòa với sữa, bôi vào đầu núm vú cho tre bú, khỏi ngay.

X - THỔ TẢ

Trẻ con bị thổ tả là vì tạng phủ còn non, tà khí dễ xâm nhập, lại vì bú móm không giờ giấc mà sinh ra. Đại để bệnh ở vị thì thổ, ở tỳ thì tả. Các chứng hậu có nhiệt, có hàn, có thực tích khác nhau; hàn tả là tỳ vị hư hàn ăn, uống không tiêu, đi đái trong mà là ra phân xanh hoặc như hèm rượu, hoặc thở hoặc tả. Tay chân quyết lạnh, hoặc kiêm ngoại cảm phong hàn, nội thương ấm thực trong người lúc nóng lúc mát: *nhiệt tả* là tỳ vị có thấp, đại tiện vàng mà tiểu tiện đât, miệng khô khát nước, tay chân ấm áp, hoặc thở hoặc tả kiêm chứng trúng thử. Thực tích là do ăn uống không điều độ, ăn đồ sống lạnh quá nhiều, đình trệ ở tỳ vị, bụng chướng lên thấy nóng, ợ hơi nuốt chua, đi ngoài hồi như mùi trứng thối. Phép chữa nên xét chứng chọn phương mới mong không bị nhầm lẫn.

1. Kinh trị trẻ con ỉa chảy không ngót, bất cứ hàn nhiệt đều chữa được:

- *Hoài sơn* sao, tán nhỏ, không kể nhiều ít, cho vào cháo quấy đều mà ăn, khỏi ngay.

- *Vỏ quả lựu* nướng khô. Sắc uống lúc đói bụng thi yên ngay.

2. Truyền trị trẻ con bị thổ tả

- *Hạt cau khô* 1 hạt, thái nhỏ, sao khô, tán bột, uống với nước cơm thi khỏi.

- *Hoắc hương* 1 đồng, *Gừng sống* 1 đồng, *tinh tre* 1 đồng, *Cam thảo* nửa đồng. sắc uống ấm, rất hay.

- *Gạc hương*. dẻo vụn lấy 1 đồng. Tóc rối đốt thành than, nửa đồng. Cùng tán bột, hòa với nước cơm mà uống, mỗi ngày ba lần, rất hay.

3. Kinh trị trẻ con, mùa hè cảm nắng hoặc loạn thổ tả trường bụng.

- *Hạt cù cải* nghiền nhò, *Sừng tê ngưu*, *Tràm hương*, *Hạt cau khô* mài với nước cho uống, đỡ ngay.

4. Kinh trị trẻ con tả ly.

Tỏi giã nát, đem đắp vào hai lồng bàn chân và rốn thi khỏi.

5. Kinh trị trẻ con bị chứng nhiệt tả.

- *Hoàng bá* cao vỏ sấy khô, tán bột, viên với cháo, viên bằng hạt đậu xanh mỗi lần uống 10 viên với nước cơm lúc đói.

Dùng *Lòng trắng trứng gà*, phết vào *hoàng bá* mà nướng, tán bột uống với nước cơm cũng hay.

XI - KIẾT LÝ

Trẻ con kiết lý là do nội thương ẩm thực, như khi no quá khi đói quá dư độc tích lại, ngoài cảm phong hàn thử thấp, là cho tạng phủ bất hòa, tỳ vị bị thương tổn mà phát sinh Phát bệnh, có nhiều chứng khác nhau: Lý nhiệt thì đi lý ra sắc đỏ; lý hàn thì đi ra sắc trắng, lý phong thì đi ra sắc xanh, lý thấp thì đi ra như nước đậu, cà nhiệt và hàn thì trắng đỏ lẫn lộn, nếu mót rặn mà không ia được lại quặn đau là trong có phục hóa, phải nên xét kỹ.

1. Kinh trị chứng kiết lý và cam tả lâu ngày không khỏi.

- *Sáp ong* 1 cục bằng quả táo, cho vào nồi đồng nấu chảy ra. *Trứng gà* một quả lấy lòng đỗ đỗ vào. Lại thêm ti muối, nấu chín mà ăn lúc đói thì khỏi.

- *Rễ tần xuân* tươi rửa sạch thái nhỏ. Sắc đặc uống dần dần, khỏi thì thôi.

- *Cóc* 1 con bỏ hết ruột gan, đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

- *Chấu chàng* 1 con. Cách làm như trên.

- *Lá non cây ích mẫu*. Nấu cháo với gạo mà ăn và nấu nước uống thay nước trà.

2. Truyền trị trẻ con đi lý lâu ngày không khỏi.

Rễ cây ý dĩ. Sắc lấy nước mà uống lúc đói.

- *Xương dǎu chó* đốt tán nhỏ, uống với nước nóng, hoặc một đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn nhỏ.

3. Kinh trị trẻ con ngày đêm đi tả lý không biết mấy lần.

- *Vỏ cây sán thuyền* phơi khô tán bột, uống với nước cơm, mỗi lần nửa đồng.

- *Lời sừng dê rừng*, đốt cháy tán nhỏ, uống 1 đồng với nước nóng rất hay.

- *Lá trắc bá*, sao, sắc uống thay nước trà.

- *Cá chép* 1 con, đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

- *Hạt mã đề*, *Hoa dâm bụt* đỗ. Sắc uống khi đói.

- *Mã đè* cả cây và lá, giã lấy nước cốt, hòa với ít mật mà uống.

4. Kinh trị trẻ con bị chứng lý cảm khẩu nắc cụt, không ăn được.

- *Hột sen* bỏ tim tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 đ/c với nước cơm. Hoặc thêm *Hoài son* hai vị bằng nhau tán nhỏ mà uống càng hay.

5. Kinh trị trẻ con đi lý khát nước.

- *Bí dao* giã lấy nước cốt mà uống.

6. Kinh trị trẻ con sau khi đi lị lòi dom.

- *Hoa hòe* lâu năm, tán bột mỗi lần uống nửa đồng cân. Người lớn uống 1 đồng với *trần mè*.

7. Truyền trị trẻ con bị chứng xích bạch lý đau bụng mót rặn.

- *Hạt mè* xát cho trắng, sao thơm tán bột, mỗi lần uống 1 đồng, sắc nước cho vào một chén mật ong mà uống.

- *Mai mực* nghiền thành bột, mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

- *Rau đùa* nước 1 đồng, *Tía tô* 1 đồng, *Lá ngải cứu* 7 đợt, *Gừng* 3 lát, *Xương bò* 3 lát (kiêng sắt). Cùng giã nát xào chín đem buộc vào rốn mỗi ngày thay ba lần.

- *Tổ ong* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước cơm vào lúc đói.

- *Bồ hòn* bỏ chân cánh, đốt tàn nhò, mỗi lần uống nửa đồng với rượu vào lúc đói.

- *Ngò sen, Gừng sống*. Dều nhau, sao cháy đem tán nhò, nước phan nửa sắc uống.

- *Cây mè dề cá lá rẽ, Rễ ý dĩ* mỗi thứ 1 nắm, sắc uống vào lúc đói.

8. Kinh trị bệnh lỵ về mùa thu:

Quả hòn khô tán nhò, nấu cháo rồi hòa bột hồng vào, đun lại cho sôi vài dạo, cho trẻ ăn. Nếu con còn bú thì cho người mẹ ăn để con bú.

9. Kinh trị bệnh lỵ về mùa đông không ăn được:

- *Chỉ thực* sao qua tán bột, cho uống mỗi lần 1 đ/c vào lúc đói.

10. Kinh trị trẻ em đi lỵ ra máu không ngót.

- *Rau sam* già vắt lấy nước cốt 1 chén, cùng hòa với nước cơm, rồi cho uống vào lúc đói.

- *Rau sam* già nát, vắt lấy nước cốt, đun sôi rồi chđ vào một chút mật cho uống vào lúc đói.

- *Kim ngân hoa* 3 phần, *cỏ seo gà* 6 phần, *Tè giác* 3 phần tán nhò, nước 2 bát, già nhỏ vắt lấy nước cốt, cho uống làm 3 lần.

- *Lá chàm* tươi, già nhỏ vắt lấy nước cốt, cho uống 4 lần/ngày.

- *Dây muốp* dâng già nát, vắt lấy nước cốt, hòa vào nửa phần *Mật* cho uống sê khói liền.

11. Kinh trị đi lỵ ra máu tươi và lỵ không ăn uống được.

- *Óc bươu* già nát đập lên rốn thì khỏi.

- *Lá đơn tía* sao qua sắc đậm uống rất hay.

12. Truyền trị trẻ con, người lớn đi lỵ là ra phân dù các màu lộn xộn uống dù thứ thuốc mà không hết.

- *Bột gạo té* 1 nắm, *Chuối* 1 quả bóc vỏ, *Lá mơ lông* tươi róc bỏ gân, nửa nắm. Dều già nát, nặn thành miếng mỏng, dùng lá chuối lót cả trên dưới để vào cái xanh sấy lửa than, lật lên trờ xuống cho chín vàng là được. Tùy người lớn nhỏ mà ăn, lấy hoa mè đê sao qua, sắc nước làm thang mà uống rất hay.

XII - SỐT RÉT

Bệnh sốt rét là ngoại cảm phong hàn nội thương ẩm thực mà sinh ra. Chứng mỗi ngày một cơn là nhẹ, cách một ngày một cơn là nặng, cách hai ngày một cơn là khí huyết đều suy kém.

Bệnh thuộc dương chứng thì lên cơn ban ngày, nóng nhiều, thuộc âm chứng thì lên cơn ban đêm mà rét nhiều, nhưng trẻ con sốt rét phần nhiều do ăn uống không tiêu mà sinh bệnh. Phép chữa nên tiêu thực tích, giúp vị khi đó là chỗ bí yếu.

1. Kinh trị trẻ con sốt rét.

- *Gạc hương* đeo vụn ra tán nhò, lấy ba phần hòa với sữa cho uống trước khi lên cơn hay lâm.

2. Kinh trị trẻ con sốt rét cơn, nóng dữ mà không rét.

Hoàng đơn 2 đồng, hòa với nửa nước nửa mật cho uống rất hay.

- Mùa hè tán nhò mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

3. Kinh trị mọi chứng sốt rét của trẻ con, bất cứ lâu ngày hay mới phát:

Cây thanh hao (lấy vào ngày 5 tháng 5 âm lịch) phơi khô, mỗi lần dùng hai lạng, Quế chi bò vỏ thô 5 đồng. Cùng tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng vào lúc chưa lên cơn sốt, uống với rượu lạt. Mùa hè thêm hai lạng Hương nhu.

XIII - SUYỄN

Trẻ con bị suyễn đều do nhiệt, nhiệt sinh hỏa, hỏa sinh phong, mà đàm làm mầm mống của hỏa. Hỏa biến hóa không nhất định một thể và xuất nhập không nhất định một hình lúc tĩnh thì núp ở tùy thở, lúc động thì phát ra ở phế kim, cho nên trẻ con suyễn tức là tâm hỏa khắc phế kim hoặc hàn tà đọng lại ở phế, hàng hóa nhiệt mà sinh khí xông lên ho tức, phế trưởng khò khè. Phép chữa nên tráng thủy giáng hỏa, thanh phế, hóa đàm làm đường lối chính.

1. Kinh trị trẻ con đàm tắc trong họng lên cơn hen.

- Ba đậu 1 quả (bỏ vỏ) tán bột, lấy lụa bọc lại, nhét vào lỗ mũi, (nam tả nữ hữu), đàm sê hả ngay rất hay.

2. Kinh trị trẻ con đàm nhiệt, ho hen, kinh sợ, hồi hộp.

- Bán hạ, Nam tinh. Hai vị đều nhau tán nhò, hòa với nước mật bò rồi dồn vào túi mật, treo chỗ có gió đông, chờ khô, dùng bánh chưng luyện viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 4, 5 viên nấu nước gừng làm thang.

3. Truyền trị trẻ con nhiều đàm dài.

- Mật cá trắm một cái, Khô phèn (phèn phi) nửa phần, Đại hoàng một ít. Sắc lá xương sông cho đặc rồi lấy nước mời với ba vị trên mà cho uống, lại lấy lông gà ngoáy vào cổ họng thì khỏi.

4. Truyền trị trẻ con thở gấp.

- Cây vú bò lấy mù tráng, Mật ong hai vị đều nhau, nấu thành cao, dùng đào nhân, bỏ vỏ và dầu nhọn giã nhò, cho vào thuốc cao làm viên bằng hạt nhân, mỗi lần uống một viên, ngâm cho tan dần rất hay.

- Mai ba ba dốt tán nhò, mỗi lần uống một đồng, dùng Lá nhót một nắm vò với nước đặc bỏ bã cho uống, bắt kể giờ giấc, hết bệnh thì thôi.

XIV - HO

Trẻ con ho là phế bị hỏa tà mà sinh ra, vì phế là cơ quan hô hấp giống như cái dù che ngũ tạng, chất rất trọng, vị trí rất cao. Cho nên ngoài là phong tà dễ xâm cảm, trong thì thấp nhiệt dễ nấu nung mà sinh ra chứng này. Nhưng đàm vì phổi bị hỏa đốt mà không trọng, thấu là có đàm mà không tiếng vì tỳ bị thấp động mà sinh đàm; khái thấu là có cả tiếng và có đàm phế khí bị thương và tỳ động thấp như ngoại cảm phong hàn thì nghẹt mũi, nặng tiếng hàn khí đinh trệ, bị nước đọng thi hồi hộp, đàm ẩm thi ho có tiếng đàm khạc ra được thi hết ho; hỏa mạnh quá thi cứ ho mãi, mặt đỏ, đàm kết; phế trưởng thi thở dốc, hơi nghẹt, thở nặng, phong đàm ứ đầy thi ho mãi không ngớt, mửa ra được đàm sữa thi mới yên.

Lại có chứng hư, chứng thực khác nhau, có xem khác ra đàm mà vàng hay trắng, lỏng hay đặc thi biết, lại cũng cần cứ 4 mùa mà phân chứng, mùa xuân thi thở khí thặng, mùa hè thi hỏa nhiệt, mùa thu thi thấp nhiệt chuyển vận ở trong, mùa đông thi phong hàn ở

ngoài nhập vào. Lại cũng nên theo từng buổi trong một ngày mà phân chứng, ho lúc sáng sớm là đờm hòa, xế chiều là âm hư, nên tùy chứng mà dùng thuốc, nếu đàm không trừ được lâu ngày thì sinh chứng hồi hộp.

Về phép chữa thì phong hàn phải sơ tán, phiền nhiệt phải thanh lợi, thấp nên trừ, thủy nên tả, đàm thì long, hỏa thì giáng, phế trướng nên dưỡng huyết sơ can, không đàm nghẹt tắc thì trừ đàm mà dưỡng vị.

- Đại thể phế ở trên vị, nên thuận giúp phế khí, tư nhuận phế kinh điều hòa tam tiêu, ôn trang trắng khí thì ho sẽ bớt, vì bị điều hòa thì đàm không sinh, phế nhuận thì ho sẽ khỏi, thầy thuốc nên xét rõ.

1. Kinh trị trẻ con ho dữ dội.

Cao bách bộ; *Cù bách bộ* bỏ vỏ và lõi, già vắt lấy nước cốt hòa với mật nửa phần, nấu thành cao mà ngâm nước nuốt dần.

2. Kinh trị trẻ con ho thở gấp.

- *Gừng sống* 4 lạng nấu nước chờ tắm là khỏi.
- *Tổ ong* rửa sạch đốt tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước cơm hoặc sữa.
- *Xác ve sầu* bỏ mõm, cánh, *Cù nghệ*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ làm viên, uống với sữa, hoặc sắc nước thì khỏi.
- *Dào nhân* bỏ vỏ và đầu nhỏ, già nát hòa với nước cháo, mỗi lần uống năm đồng. Hoặc cho vào gạo nấu cháo ăn cũng tốt.
 - *Gừng sống* thái nhỏ, trộn với mật ong, ngào như mứt mà ăn.
 - *Hột tía tô* 4, 5 đồng tán nhỏ, hòa với nước, lọc bỏ bã mà uống với nước cháo.
 - Uống *Cao thiên môn* mỗi lần một đồng pha với nước nóng mà uống (xem môn Bổ ích quyển VII mục 4 trang 257).

3. Kinh trị trẻ con ho, khạc ra máu đặc hoặc mủ lẫn máu.

- Vò rẽ dây 1 nắm (ky sắt), ngâm nước vo gạo 3 ngày đêm, xát sạch vỏ đòng và bỏ lõi, chỉ lấy lớp trắng 2 lạng, *Gạo nếp* 5 đồng. Sao lăn nhau cho vàng tán bột mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

- *Rễ cỏ tranh*, *Vò rẽ dây*, *Hột dành dành*, đều sao cháy. Các vị bằng nhau, sắc nước uống, bắt kẽ giờ giấc.

- *Lá sen* sao khô, *Hoa hòe* sao qua. Hai vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng, hòa vào nước tiểu trẻ con mà uống.

- *Phổi heo* nấu chín xắt nhỏ, dùng Ý dĩ sao tán bột, chấm mà ăn.
- *Mứt hồng* hấp trên nồi cơm cho chín, tách ra mỗi quả dồn vào 1 đồng cân bột *thanh đai*, ăn khi đi ngủ. Đồng thời sắc bạc hà làm thang mà uống.

4. Kinh trị ho hen khò khè, rugen đờm.

Cù gai đốt tồn tính tán nhỏ, dùng 3,5 đồng với đậu hũ sống. Nếu không đỡ thì ăn với hai ba miếng thịt heo béo thì khỏi.

XV - TRƯỜNG BỤNG

Trường bụng là bụng trường căng như da trống, vì tỳ vị trái thường, khí vốn hư lại cho tà thực mà công hạ, phải phân biệt hư thực, khí huyết tích trùng, tích thực mà chữa.

1. Kinh trị trẻ em thực tích, trưởng bụng.

- *Bán hạ* nấu với gừng rồi sao, tán nhòm hòa với rượu, viên bằng hạt thóc mỗi lần uống hai viên với nước gừng, chưa khỏi thì uống thêm, hoặc lấy bán hạ lùi chín tán nhòm, uống với nước gừng cũng hay.

- *He* 1 nắm, giã lấy nước cốt một chén, hòa với 1 chén mỡ heo cho uống để thổi ra nước độc, rồi cho ăn cháo ngay thì khỏi hẳn.

- *Tỏi* một đêm lùi chín bò vò, lấy lụa gói lại nhét vào lỗ đít, ngoài thì lùi lại cho nóng, làm cho hơi tỏi thấu vào đại tràng thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con trưởng bụng.

- *Lấy móng tay của cha mẹ* nó đốt cháy, tán nhòm bôi vào vú mẹ cho trẻ bú rất hay.

- *Bột gạo trắng và muối trắng* đều bằng nhau, sao vàng, lấy vài bọc lại, thừa lúc nóng đem chườm trên bụng, thoa đi thoa lại là khỏi.

3. Kinh trị trẻ con có hòn cục trong bụng.

Chuột cống đục làm thịt nấu cháo thường ăn thì khỏi.

XVI - CHẠM VÍA

Chứng chạm vía trẻ con mới sinh bị người khác lạ ở nơi khác đến thỉnh linh hoặc người nhà cưỡi ngựa đầm mồ hôi hoặc áo quần dơ bẩn, hoặc vật quái lạ mang đến mà sinh ra.

Phát bệnh thì mình hơi ấm, kêu khóc không ngọt, trằn trọc chẳng yên, thì trước hết lấy vỏ cây mận với lá trầu không, nhai cho ra nước mà xát khắp mình, nếu quả là bệnh ấy thì mọc lông xoắn mà khỏi.

Kinh trị trẻ con chạm vía sợ khóc.

- *Dắt lòng bếp* 2 láng rươi tán nhòm, *Trứng gà* một quả, bỏ vỏ trộn đều. Trước nấu nước *Cành đào*, *Cành liễu* rửa qua, rồi dùng thuốc ấy bôi ở vùng ngực và lòng bàn tay bàn chân thì khỏi.

- *Thạch xương bò* giã vắt lấy nước cốt mà cho uống thì khỏi ngay.

- *Rễ dâu* hương đồng cạo lấy lớp vỏ trắng, giã vắt lấy nước cốt, cho uống rất hay.

- *Y ngư* (con mọt sách hai đuôi) 10 con, nghiền nát bôi lên vú người mẹ, trẻ bú khỏi cổ là lành. Cũng có thể dùng hai con y ngư bôi vào bàn tay người mẹ đem ấp vào rốn, cho mửa thì khỏi.

(... lược...)

- *Nước dái trâu* lấy một chén nhỏ đổ cho uống khỏi liền. Hoặc dùng bôi vào nuốt vú người mẹ cho bú cũng hay.

- *Xạ hương* chút ít, hòa với sữa, bôi vào miệng nó cũng hay.

- Nhổ 10 sợi tóc ở xoáy thượng của người khách đã làm cho nó chạm vía và cắt lấy dài áo của trẻ, cùng đốt tán nhòm, hòa với sữa, nhồi vào miệng trẻ.

- *Bạch cương* tám 7 con, bỏ mõm, chân, sao vàng nghiền nhòm, uống với sữa yên ngay.

XVII - THAI NHIỆT

(Từ mục này trở xuống là những chứng sơ sinh)

Trẻ con thai nhiệt là lúc mới sinh, mình nóng, mặt đỏ, mắt nhảm, hơi trong miệng nóng, khóc khan, khát nước, hoặc đại tiểu tiện không thông, là vì lúc mẹ có thai ăn nhiều đồ

nhiệt độc mà sinh ra, phép chữa nên cho người mẹ uống thuốc rồi cho con bú, dần dần sẽ kết quả, không nên sốt ruột cho uống thuốc mát, đến nỗi ợ mửa mà sinh bệnh nặng, nên giữ gìn cẩn thận.

Kinh trị trẻ con thai nhiệt.

Đậu đen 2 đồng, Tim bắc 1 đồng, Cam thảo 7 tấc, Đam trúc diệp 1 lá. Sắc người mẹ uống rồi cho con bú thì khỏi.

XVIII - THAI HOÀNG

Thai hoàng hoàng là trẻ con sinh ra khắp mình đều vàng như vàng thật, mình nóng dữ, đại tiện không thông, tiểu tiện nước vàng, không chịu bú, khóc không ngớt, do khi mẹ có thai bị nhiệt mà truyền cho con.

Kinh trị trẻ con phát vàng da thịt, mặt, mắt đều vàng.

Thiên hoa phấn già sống lấy nước cốt 2 chung, cho vào 2 muỗng mật, hòa đều, uống ngày 2 lần, hay lầm. Không có thiên hoa phấn tươi thì dùng thứ khô sắc uống.

XIX - TÁC RUỘT

Tác ruột là do nhiệt độc ứ đọng trong bụng, kết chặt ở lỗ đít, đại tiểu tiện bế, bụng trưởng muốn chết.

Một phép chữa tá kinh nghiệm

Lấy nước nóng cho người đàn bà ngâm vào miệng mà mút hơ vào trước và sau vùng tim, dưới rốn và hai lòng bàn tay, bàn chân cộng là 7 chỗ, mút cho đến khi đờ ửng lên là thông được. Nếu không thể thì không sống được.

XX - THAI KINH

Chứng thai kinh với chứng mạn tỳ gần giống nhau, nên khó phân biệt. Nhưng thai kinh khi phát bệnh thì trong mình nóng lắm, mắt trợn ngược, tay nấm, miệng ngậm, răng cắn chặt, xương sống cứng đờ, sùi bọt miếng, ợ mửa, tay chân co giật, khóc sợ, mặt nhăn nhó, mồ ác hở, hoặc má đỏ hoặc mặt xanh mắt nhắm là đúng chứng.

Nguyên nhân là khi người mẹ có thai, điều dưỡng trái phép, tức giận kinh hoàng, mẹ bị xúc động, thai bị ảnh hưởng, hoặc do phong tà bên ngoài cảm vào mà động đến thai, mà sinh bệnh... Chứng này nên xem khi sắc ở chỗ giữa hai lòng mày. Nếu đờ ửng xanh tươi thì có thể trị được, nếu sắc tối, xanh, đen, là bất trị. Ở hò khầu chỉ tay ngoảnh vào thì chữa được, mà ngoảnh ra thì không chữa được.

Phép chữa nên (giải tán phong tà, trấn kinh, hóa đàm, thuận khí làm chủ yếu, không thể chữa theo chứng mạn ty mà dùng thuốc ôn, phải cẩn thận, cẩn thận).

Phương kinh nghiệm chữa thai kinh

Bọ cap 1 con, lấy lá bạc hà gói lại nướng khô, cho vào chút ít chu sa và xạ hương rồi tán chung, mỗi lần uống 1 phần, dùng mạch môn đông bì lõi sắc làm thang mà uống thì khỏi.

XXI - KHÔNG BÚ

Không bú là trẻ con sinh ra mà không chịu ngậm vú để bú. Lúc mới đẻ phải kịp lấy ngón tay bọc lụa móc cục máu độc trong miệng cho sạch, dừng đẻ nó nuốt xuống thì không sinh bệnh này. Nếu không kịp móc trẻ con nuốt xuống thì sinh ra đầy bụng thở ngắn, không thể bú.

Hoặc là người mẹ bị bệnh nặng, thai bị hàn lạnh, nên sinh con ra có bệnh.

Truyền trị trẻ con không bú được.

- *Mỡ heo* mùa đông, *mật ong* mỗi thứ một bát, *Cam thảo* tán nhỏ 2 đồng cùng nấu chín, mỗi lúc ngâm một tí, từ từ nuốt xuống rất hay.

- *Cứt chim sẻ* 4 hòn tán nhỏ, hòa với chút nước, nhỏ vào miệng cho nó nuốt xuống thì bú được ngay.

- *Nhèn nhện* 2 con, bò mõm, chân, sao cháy tán nhỏ hòa với chút mỡ heo hoặc sữa heo xát trong miệng rất hay.

- *Cù cỏ cú, kinh giới, tần vôi, Mạn kinh tử, Bạc hà, Tế tân, Hành*. Mỗi vị đều nhau cùng tán nhỏ, hòa với *Nước tiểu* trẻ em sền sệt như bùn đen, dán lên trán, hay tuyệt.

- *Nước dái trâu* bôi quanh miệng và trên trán cũng rất hay.

XXII - PHONG CHÚM MIỆNG

(Toát khẩu)

Phong chum miệng là trẻ con lười cứng môi xanh, chum miệng thở gấp, khóc không ra tiếng. Vì thai khi quá nóng, phong ta nhập vào rốn, truyền độc đến tâm tỳ mà sinh ra chứng này.

Kinh nghiệm chữa phong chum miệng

Phải xem trên lưỡi và trong môi trẻ, nếu thấy có những mụn nhỏ như hạt gạo, kịp lấy lụa hoặc vài quấn dầu ngón tay trỏ, chấm nước nóng, khẽ xát cho vỡ đi, há miệng được thì yên.

Các phương kinh trị trẻ con phong chum miệng thành cảm.

- *Xác rắn* đốt cháy tán nhỏ, trước lấy nước nóng rửa miệng cho sạch, rồi xát vào thì há miệng được ngay, sau lấy sữa người hòa với thuốc này thường nhỏ vào trong miệng trẻ thì khỏi.

- *Lá ngài cứu* đốt cháy nhét vào rốn, lấy vài buộc kí là khỏi. Hoặc lấy *tỏi* một cắt lát đặt lên rốn rồi lấy ngài cứu mà cứu, khi hơi ngài cứu lên đến miệng thì khỏi.

- *Giá đậu đen* già vắt lấy nước hòa với sữa, nhỏ vào miệng rất hay.

- *Sâu trong tổ chim sẻ* một con, nghiền lấy nước cốt, hòa với sữa đổ cho uống rất hay.

- *Bạch cương* *tầm* 2 con, bò dầu sao qua, tán nhỏ hòa với mật ong xát trong miệng, hoặc dùng ngài tầm bò chân cánh, sao qua mà làm như trên rất hay.

- *Con hai đuôi* (con mọt trong sách, cũng gọi là mọt sách) mỗi lần dùng 2 con, nghiền nhỏ bôi trên núm vú cho trẻ bú rất hay.

- *Thú phu* tức con *dắt giá* nhỏ, chẽ vào ít nước, vắt lấy nước cốt được một vò hến, đổ cho uống rất hay.

- Ăc sên 5 con, giã nát bôi vào miếng tre hoặc thêm hạt Chì là giã nhò nửa phần, nghiền đều bôi vào rất hay.

XXIII - UỐN VÁN RỐN

(Tê phong - phong đòn gánh)

Uốn ván đường rốn phần nhiều do lúc cát rốn phong thấp nhiễm vào: cũng có do trong thai vốn có nhiệt độc, lúc sinh ra cuống rốn cứng đờ mà sinh bệnh. bệnh phát thì từ rốn nổi lên một làn gân xanh chạy lên dạ dày rồi chia làm hai đường, hẽ chạy đến tim là chết. Khi thấy gân xanh mới nỗi kịp dùng tím bắc tẩm dầu mè, đốt dầu gân xanh và dầu chót các đường rẽ chặn đường chạy vào tim.

1. Kinh trị trẻ con uốn ván.

- *Hành sống* cà củ và lá, giã nát vắt lấy nước cốt, dùng *Bach cường tam* 2 con nghiền nhỏ, hòa vào đem bôi trên nuốt vú bà mẹ rồi cho trẻ bú, hoặc đổ cho trẻ uống thì khỏi.

- *Tỏi thái* lát mỏng đặt trên rốn để ngài cứu mà cứu, cứu đến trên miệng thấy có mùi tỏi là khỏi.

2. Kinh trị trẻ con rốn ướt hoặc sưng đỏ, hoặc chảy nước, nếu không sám chữa sẽ thành lở rốn:

- *Đương quy* tán nhò trộn với một tí *Xạ hương* mà bôi thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con sưng rốn

- *Kinh giới* nấu lấy nước mà rửa rồi lấy củ *hành* nướng nóng thái mỏng dấp lên rốn là khỏi.

- *Quế tám* nướng nóng lên đem chuồm vào rốn ngày làm bốn năm lần thì khỏi.

XXIV - PHONG CẤM KHẨU

(Cấm phong)

Phong cầm khẩu là mắt nháy, miệng cầm tiếng khóc e...e... trên lưỡi dùn thịt như hạt gạo, bú không được, miệng sùi bọt trắng, đại tiểu tiện đều thông. Chứng này thường thấy từ lúc đầy tháng đến 120 ngày gọi là cầm phong. Phàm các chứng té phong, toát khẩu và cầm phong... chứng tuy khác nhau mà chung nguồn gốc, chữa bệnh nén theo sau đây:

1. Phép trị kinh nghiệm:

Cần xem trên lưỡi và trên môi trẻ có mụn nhò, kíp lấy ngón tay khẽ cao cho vỡ mụn đi rồi sau sẽ dùng thuốc.

2. Kinh trị trẻ con cầm khẩu móm nóng:

- *Nước măng tre* 3 chung, cho thêm ít *Nước cốt gừng*, chia làm ba bốn lần uống nóng thì khỏi.

- *Chất trắng trong cút gà*, lấy một cục lớn bằng ngón tay, gói vào miếng lụa nấu với một chung nước, chia làm hai lần uống, hoặc đem nghiền nhỏ, hòa với rượu mà uống cũng hay.

- *Phân chim sẻ* tán nhò, viên với nước bằng hạt mè, uống hai viên với nước nóng thì khỏi.

- Nước dãi trâu dắt trâu đi về phía đông dùng đồ hứng chút ít nước dãi đổ cho trẻ uống rất hay.

3. Truyền trị trẻ con cầm khẩu không bú được.

- Nhện 2 con, bỏ chân, sao cháy, nghiền nhò, dùng sữa heo một chén nhỏ, hòa đều, cho uống dần dần rất hay.

XXV - KHÔNG ĐÁI

Trẻ sơ sinh không đái được, là vì lúc trong thai, người mẹ hay ăn đồ chiên xào, cay nồng, nhiệt khí nhập vào trong thai, thai bị tiêm nhiễm lầy, cho nên khi sinh ra bụng dạ trưởng phình, thận sưng không đi đái. Như thấy chung quanh rốn có sắc xanh đen và phong chum miệng (toát khẩu) thì không thể chữa được. Hoặc nhiệt khí bức ở bong bóng làm cho đi đái không nín (rốn) được, hay đái són. Nên chọn các phương như sau:

1. Kinh trị chứng không đi đái:

- Hành trắng xắt 4 bát, sữa 1 chén nhỏ. Cùng sắc sôi cho uống 4 lần thì thông. Nhu không bú uống vào thì bú ngay.

- Muối rắc lên rốn, lấy lá Ngài cứu hơ nóng, đặt lên trên muối, cứu 4 - 5 mồi thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con khi ngủ đái dầm không biết:

- Cỏ trong tổ chim én, đốt cháy đem tán nhò; hòa với nước cho uống lúc đói rất hay.

- Giấy bản 1 tờ, trải dưới chiếu ngay chỗ trẻ hay đái dầm, chờ nó đái rồi thì lấy giấy đó phơi khô, đốt cháy cho vào trong chén nước và rượu, khuấy đều, cho uống vào lúc đói thì khỏi.

- Rẽ tăm xuân, rửa sạch, thái nhỏ, một lần dùng 5 đồng cân, sắc nước cho tí rượu vào mà uống về đêm thì khỏi.

XXVI - KHÓC ĐÊM

Trẻ con khóc đêm là do tà nhiệt nhập vào mà sinh ra

1. Phương kinh trị trẻ em khóc đêm.

- Hoa đèn 2 hoa, hòa tan với sữa, bôi vào miệng trẻ hay bôi vào núm vú cho trẻ bú.

- Trúc dùi gà 1 cây, chặt lấy ba thước để chỗ trẻ ngủ, đừng cho ai biết thì khỏi.

- Xác ve sầu 7 con, dùng nửa phần dưới, tán nhò, lấy bạc hà, sắc sôi, cho vào chút rượu mà uống thì khỏi.

- Thanh dại, tùy trẻ lớn nhỏ mà dùng, độ 1, 2 hay nửa đồng cân, nghiền với nước mà uống là khỏi.

- Hat bìm bìm đen 1 đồng, tán nhò, hòa với nước, bôi ở rốn cũng hay.

- Mật rắn hổ đất, dùng mỗi lần 1 cái, tán nhò. Hòa với nước trúc lịch (măng vòi hơ lửa vẫn lấy nước) đổ vào miệng.

- Cỏ ở bờ giếng, hoặc rơm cỏ lót ổ gà đè, hoặc 2 - 3 cái lông ở cánh gà trống, đặt xuống dưới chiếu nằm, (không cho người mẹ biết), trẻ sẽ hết khóc.

2. Kinh trị trẻ con khóc một cách hoảng sợ như bị gai đâm.

- Da nhím 3 tấc, đốt cháy tán nhò, bôi vào núm vú rồi cho trẻ bú là khỏi.

- Tóc rối, đốt cháy, tán nhò, hòa với sữa đổ cho uống là khỏi.

- *Gương soi* đem treo ở phía chân giường của trẻ nằm thì nó nín ngay.

XXVII - TRÚNG KHÍ ĐỘC

Trẻ con trúng khí độc tức là cảm phải tà khí, bị trúng độc, bụng dạ đau nhói, cuồng hoảng, muốn chết, nặng lấm thì chết ngất, đây là chứng nguy kịch cần chọn phương mà trị ngay.

- 1. Kinh trị trẻ con bỗng nhiên chết ngất:

Hành trắng, giã nát nhét vào lỗ đít và hai lỗ mũi, làm cho thông hơi hoặc chảy nước mũi thì sống.

- 2. Kinh trị trẻ con chết già: (Bỗng mê man như chết) Chớ có đợi lửa chiếu đèn vào, chờ để cho nhiều người lay động trẻ. Dắt một con trâu cho đứng đầu giường, thì trẻ tỉnh ngay.

- Giội nước tiểu vào mặt nó vài lần thì nó sống lại ngay, đây là phép chữa của ông Biển Thủ Đức.

- *Bồ kết* tán nhỏ, mỗi lần dùng bằng hạt đậu, thổi vào hai lỗ mũi cho nhảy mũi thì khí thông ngay. Lại lấy ống trúc nhờ người gắng sức thổi vào lỗ đít, khí thông thì sống.

- *Muối* 1 vốc, Nước 2 bát sác cùn nửa bát đổ vào miệng trẻ, rửa được là khỏi.
- Lấy 7 cái *ngòi bút nho*, dốt cháy, tán nhỏ, hòa với nước mà đổ cho uống thì sống.

XXVIII - THIÊN ĐIẾU

Thiên điếu là chứng trẻ con nóng dữ, sợ hãi, co giật, móng tay xanh, trơ ngược.

- 1. Kinh trị trẻ con mắt ngược, đờm tắc, nóng hầm.

Xác ve sầu bỏ mõm cảnh và chân, rửa sạch, nấu chung với nước mõc cơm nếp dùng làm tương phơi khô, tán bột, mỗi lần dùng ba phân, hòa vào nước cho uống là tinh.

- 2. Kinh trị trẻ con thiến điếu.

- *Rễ dâu mõc hương đồng*, cao lấy vỏ trắng, giã lấy nước, đổ cho uống thì khỏi.
- *Một sách* (Hai đuôi) 5 con, nghiền với sữa cho uống.

XXIX - LỎ MIỆNG

Trẻ con lở miêng lưỡi là do tâm tỳ bị nhiệt mà ra, phạm miêng lở sắc đỏ thì tâm nhiệt, sắc vàng thì tỳ nhiệt, sắc trắng thì tỳ hàn, nên xét đấy mà trị.

- 1. Kinh trị trẻ con miêng lở có đốm trắng như miệng ngỗng (*nga khẩu sang*)

- *Nam tinh*, bỏ vỏ và rốn, nghiền sống hòa với dấm đắp vào lòng bàn chân, nam tà nữ hữu, mỗi ngày thay một lần thì hết lở.

- 2. Kinh trị trẻ con miêng bị cam lở.

- *Vỏ cây mía*, dốt cháy tán nhỏ rắc vào lỗ khói.
- *Bạch cương tằm*, bỏ đầu chân, da ngoài, sao vàng tán nhỏ, trộn với mật ong mà bôi, rất hay.
- *Muội nồi*, tán nhỏ thường xát vào lỗ khói.

- *Hoàng đan* 1 đồng, *mật ong* 1 lạng, cùng trộn đều nấu lên cho biến sắc đen, dùng cái lồng già châm thuốc mà phết vào là khỏi.

- *Mật dà tăng* tán nhỏ trộn với giấm mà rịt vào gan bàn chân, khởi thì rửa đi rất hay.

- *Rì sát*, nghiền với nước như bùn mà bôi thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con mồi cắn chặt *Rau dền tía*, già lấy nước cốt mà bôi.

4. Kinh trị trẻ con sưng môi:

- Vô dâu tằm ăn, cạo bỏ bì thô, già vắt lấy nước cốt mà bôi thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con sưng lợi

- Xác rắn, đốt tán nhỏ, hòa với giấm mà bôi.

Kinh trị trẻ con lở mép, lở hai khóe miệng hoặc sưng môi, lót lợi răng.

- Tóc rối đốt ra tro tán nhỏ dùng vài ba đồng cân hòa với nước mà uống đồng thời lấy tóc xát vào hoặc trộn mồ heo mà bôi rất hay.

6. Kinh trị trẻ con bị đẹn.

- *Hoàng liên* một ít, dùng 1 chén nước hòa vào chút mật ong nấu sôi rồi mài *Hoàng liên* cho uống. Ngoài dùng *Ngô thù du* già nát xào với giấm rịt vào lòng bàn chân rất hay.

7. Truyền trị trẻ con lở miệng không bú được:

Mồ heo, *Mật ong* đều 1 chén, *Cam thảo* 2 đồng cân, sắc lên, cho ngâm ít một, rồi nuốt dần.

XXX - BỆNH VỀ LUỒI

Bệnh về lưỡi của trẻ con là: *Mọc thiệt*, *Trùng thiệt*, *Lóng thiệt* và *Thai thiệt*.

- *Mọc thiệt* là thình lình lưỡi sưng cứng như gỗ không uốn được, do tỳ kinh có thực quá.

- *Trùng thiệt* là dưới lưỡi mọc ra một cục thịt giống như một cái lưỡi nhỏ, cũng là tỳ kinh có thực hỏa.

- *Lóng thiệt* là lưỡi thè ra rụt vào luôn luôn là do cả hai kinh tâm và tỳ hư tổn, nếu thè ra dài mà thu lại ít gọi là *Thổ thiệt*, do tâm tỳ có tích nhiệt.

- *Thai nhiệt* là lưỡi mọc một lớp mụn trắng và vì thai nhiệt mà ra. Phép chữa cần tìm nguyên nhân mà định cho phương thuốc, chớ nên trị chung chung, như nhau.

1. Kinh trị chứng trùng thiệt:

- *Bồ hoàng*, tán nhỏ, hòa với nước măng tre mà bôi.

- Dùng cây kim lẽ những tia máu bầm dưới lưỡi lẽ sâu nửa phân thi khói.

- *Gai bồ kết*, đốt thành than, cho vào chút ít *Phác tiêu*, trước lấy nước súc miệng rồi chấm thuốc này dưới lưỡi, nước dãi ra thì khỏi.

- *Rễ dâu*, cạo lấy lớp vỏ trắng, sắc đặc đem bôi lên vú người mẹ cho trẻ bú thì khỏi.

- *Nước măng tre*, cho vào chút ít nước cốt gừng, mài *Hoàng bá* thường bôi vào thì khỏi.

- *Bò hung* 1 con, đốt tồn tính, tán nhỏ bôi trên lưỡi, hay lầm.

- *Một sách* (2 đuôi) 5 con đốt cháy tán nhỏ bên trên lưỡi rất hay.

- *Xác rắn*, đốt cháy tán nhỏ, hòa chút giấm mà bôi thì khỏi.

- *Gac hương*, děo ra một đồng, tán nhỏ bôi dưới lưỡi ngày ba lần, hay lầm.

- *Tóc rói*, đốt cháy tán nhỏ, nửa đồng bôi lên lưỡi khói liền.
- Lấy một cục *Hoàng đơn* bằng hạt đậu, đẽ dưới lưỡi rất hay.
- *Đất lòng bếp*, trộn với rượu mà bôi thì khỏi.
- *Mai mực*, Đốt tán nhỏ, hòa với *lòng dò trưng gà*, bôi vào, rất hay.
- *Tổ ong*, đốt tần tính, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng, nước rửa bát sác còn sáu phân, uống nóng là khỏi.

2. Truyền trị trẻ con mộc thiết.

- *Xác rán*, đốt ra tro, tán nhỏ, hòa với sữa dỗ cho nó uống, khỏi liền

XXXI - CAM TẦU MÃ

(Viêm miệng hoặc tử)

Cam tàu mã là chân răng thối lở, chảy nước dài, sưng quai hàm, là do kinh dương minh có nhiệt mà sinh ra.

1. Kinh trị cam răng thuộc cấp tính nếu không chữa sớm và ngày sé chết.

- *Thanh đại*, bôi khắp chân răng, ngày 10 lần, đêm 4 lần, hay lấm.

2. Kinh trị cam tàu mã, ăn thấu xương, thủng má thối nát, chảy máu.

- *Nam tinh*, 1 củ, bò ruột, nhét 1 cục *Hùng hoàng* vào, lấy bột bọc lại, đem đốt, khi hùng hoàng hóa ra nước thì lấy 2 cái chén úp lại để trừ hỏa độc, rồi bò bột, tán nhỏ, cho chút ít *Xa hương* vào, đem phết chỗ đau, vài ngày là khỏi.

- *Ngũ bội tử*, *Thanh đại*, *Hoàng bá*, *Khô phàn* (*phèn phi*) bằng nhau, tán bột trước súc miệng bằng nước muối đun sôi rồi lấy thuốc này chấm vào, liền khỏi.

3. Kinh trị cam tàu mã, ăn sút cà miệng mũi.

- Cóc 1 con, lấy đất sét bọc kín lùi vào lửa cho cháy khô, 2 đồng rưỡi. *Hoàng liên*, 2 đồng rưỡi, *Thanh dai*, 1 đồng, *Xa hương*, chút ít. Các vị đều tán nhỏ, xát vào, hay lấm.

4. Kinh trị cam răng ăn xương quai hàm, rụng răng.

Dέ dụi 1 con, lấy màng trắng trứng gà bọc lại, nhét vào miệng con cóc, buộc kỹ, lấy đất sét bao kín lại, đem nung lửa cho khô, lấy ra nghiền nhỏ bôi vào đến khói thì thôi

5. Kinh trị trẻ con chân răng chảy máu không ngót.

- *Lá tre* 1 nắm, nấu ra nước đậm, cho vào ít muối, ngâm nóng, nguội thì nhổ ra, lại ngâm nóng nữa, sẽ khỏi.

- Nước đáй trẻ con, cho ngâm, nguội thì nhổ đi, lại ngâm nữa, đến khói thì thôi.

6. Kinh trị trẻ con sưng lợi răng đau nhức.

Lá thông 1 nắm, muối 1 vốc. Rượu ngon 1 chén. Nước 1 bát, cùng sác, còn phân nửa, ngâm nóng, nguội thì nhổ ra, rất hay.

XXXII - ĐƠN ĐỘC

Đơn độc là một thứ bệnh bỗng nhiên sưng đỏ, ngứa nóng, nằm ngủ không yên, hông ngực đầy tức khó chịu, cổ họng sưng đau, hoặc máu rì ra ở 9 khiếu. Khắp mình nổi vết đỏ là do tạng phủ tính nhiệt lại gặp gió mưa lạnh lẽo, nên nóng lạnh xung đột nhau mà phát ra,

nếu không trị ngay, độc chảy vào bụng có thể chết người; cần xét chẩn đoán phát bệnh làm đích chuẩn cho việc dùng thuốc.

1. Tinh tử đơn. Đơn độc trước khi phát ở đầu rồi lan ra khắp mình, tròn như đồng tiền mà sắc đỏ, dùng:

- *Cành đào hướng Bắc*, đốt cháy tán nhỏ, trộn với dầu mà bôi.

2. Chú hỏa đơn. Đơn độc trước phát từ lưng màu vàng đỏ, dùng:

- *Dát trên vách, Dát chuồng heo, Phèn chua*, tán nhỏ, gừng già vắt lấy nước cốt. Cùng trộn lẫn với dầu mà bôi.

3. Tri thù đơn. Đơn mọc nổi khắp mình, dùng:

- *Bồ kết đốt cháy, Phèn chua, Dát chuồng heo* nghiền chung, trộn đều mà bôi.

4. Hô lâu đơn. Đơn mọc từ rốn trước, dùng:

- *Dát lòng bếp* lâu năm càng tốt, tán nhỏ. Lấy nước nhâ dột hoặc nước mồi mucus hoặc *lòng trắng trứng gà* hoặc *dầu mè* trộn với bùn mà đắp vào rốn cũng hay. Khô thì đắp nữa.

5. Táo ngạch đơn. Đơn mọc từ đầu dần lan khắp mình, nổi có từng đám đỏ, dùng:

- *Dát dưới chuồng heo* 1 cục, *Vỏ rễ liễu, Vỏ rễ đào*, giã nát trộn với dầu mà phết vào.

6. Táo vĩ đơn. Đơn mọc từ eo lưng lan ra khắp mình, den sì và đau nhức, dùng:

- *Tranh lợp nhà* ở 4 góc mái nhà, đốt cháy, cho ít *phèn chua*, dùng *lòng trắng trứng gà*, hòa lẫn mà phết.

7. Quân táo đơn. Đơn mọc từ tay phải ra, ngoằn ngoèo như dầu rắn bò màu đỏ, dùng:

- *Dát lòng bếp* tán nhỏ, trộn với dầu mà phết thì khỏi.

8. Mẫu táo đơn. Đơn mọc từ chân trái, dùng:

- *Nước xáo thịt heo*, không có lấy thì lấy thịt heo nấu sôi lên hòa với tro bếp mà phết thì hết.

9. Châu hoàng đơn. Đơn mọc từ bàn chân phải, lan ra khắp mình, dùng:

- *Tranh lợp nhà*, lấy mỗi góc nhà một ít tán nhỏ hòa với nước mài dao mà phết.

10. Nữ táo đơn. Đơn mọc từ âm hộ, dùng:

- *Nước dái con gái, Gạch bếp lò*, cao lấy phía phải. Hòa lẫn mà phết.

11. Truyền trị trẻ con mới sinh phát nóng, đỏ ở mặt hoặc ở mình mẩy tay chân.

- *Nước dừa*, vừa bôi vừa xát vào, khỏi liền.

12. Kinh trị trẻ con nổi đơn từ hai chân trước rồi chạy đến đầu âm hộ:

- *Rễ cây mận*, đốt tán nhỏ, hòa với nước ở ruộng mà phết, thì tan.

13. Kinh trị trẻ con bị "hỏa đơn" nổi ở quanh rốn, nóng như lửa đốt, nếu không chữa ngay thì chết.

- *Rau sam*, giã sống mà đắp vào, hay lấm.

- *Vỏ rễ dâu*, cao bò lớp vàng nấu nước mà tắm là khỏi.

- *Máu cá chép*, bôi vào thì khỏi ngay.

- Thịt heo, để sống thái ra từng lát, dán vào thì khỏi.

14. Kinh trị trẻ con đơn thũng có từng dám sưng đỏ là vì trong người nhiệt lại gặp phai phong tà hoặc âm khí cùng va chạm vào nhau mà sinh ra.

- Chi thực, thái nhỏ, sắc đặc, bôi nhiều vào và xát mạnh thì tan.

- Lấy một thanh sắt, nung đỏ, tôi vào nước, nung sôi tối 3 lần, uống 1 chén nước ấy thì khỏi.

15. Kinh trị trẻ con nổi mày day độc chạy vào bụng, mình sưng lưỡi cứng.

- Tăm sa 2 cốc, nước 2 bát. Nấu sôi lọc bỏ bã, đổ nước ấm mang rửa ở nơi kín gió thì khỏi.

16. Kinh trị trẻ con nhiệt đờm.

- Cặn nước chàm, dập lên thì tan.

17. Truyền trị trẻ con bị "xích dư phong" mình mẩy sưng phù, tiểu tiện không thông.

- Rễ Thường lục cao lấy vỏ trắng, sao khô tán nhỏ, viên với hò bàng hạt củ súng, mỗi lần uống 2, 3 viên tùy trẻ lớn nhỏ mà mài với nước nóng cho uống, tức thời hết sưng, thông tiểu tiện ngay.

18. Kinh trị trẻ con đơn độc.

- Bôi Dầu mè là khỏi ngay.

- Dầu den nấu nước đậm mà bôi là khỏi.

- Dầu xanh 5 đồng, Đại hoàng 3 đồng. Tán nhỏ, lấy nước Bạc hà tươi hoặc khô, sắc đậm cho mật vào, trộn đều mà bôi, rất hay.

- Rau mùi (ngó rí) vỏ lấy nước mà bôi, hết liền.

19. Kinh trị trẻ con nổi đơn khó chịu.

- Lá liễu lấy cho nhiều, nấu nước đậm ngâm rửa chỗ nổi đó ngày 7, 8 lần thì khỏi.

20. Kinh trị trẻ con ban chẩn.

- Tóc rối đốt cháy ra tro, nghiền nhò, hòa nước mà uống 1 vài đồng thì khỏi.

21. Kinh trị trẻ con người lớn nổi đơn khắp mình.

- Lá khế, lá xương sông đều nhau, Chua me dát một nửa. Cùng giã nát cho vào ít muối và vắt lấy nước cốt mà uống, bã dấp bên ngoài rất hay.

22. Truyền trị 12 chứng đơn sưng của trẻ con hay người lớn.

- Lá cây lài, Lá mẫu đơn, Lá khế, Lá xương sông, Lá cỏ mực, Rau giấp cá, Lá huyết dụ, Lá cải rừng, Lá dưa chuột, Lá mía dò. Các vị đều nhau, Lá cây quỳ xạ (Bạch hoa xà) 3 ngon, bí dao 3 miếng, Củ nâu 3 miếng, cùng giã nát, hòa nước vào vắt lấy nước cốt mà uống, còn bã thì xoa xát vào chỗ tổn thương chốc lát hơi bốc như khói thì khỏi.

XXXIII - ĐAU HỌNG

Trẻ con đau họng là sưng đau trong họng, nuốt xuống thấy trả ngại. Sưng cả hai bên gọi là "Song nhũ nga" thì dễ chữa, sưng một bên là "đơn nhũ nga" thì khó chữa, nhũ nga mà hơi bé là hẫu tê (đau họng); nhiệt kết ở cổ họng vừa tê vừa ngứa, sưng khắp phía ngoài là Triều hầu phong (phong quang cổ). Nên chọn phương pháp chữa.

1. Kinh trị h蒐集 tê, nhú nga, nghẹt thở: dùng thuốc thông khiếu thì sống.

Lấy 1 hột *Ba đậu*, bóc vỏ, giã nát, nhét vào cái kén tăm, rồi nhét vào lỗ mũi, như đơn nhú nga bên trái nhét lỗ mũi bên trái, bên phải, thì nhét lỗ mũi bên phải, còn sòng ngú nga thì nhét cả hai lỗ mũi, hay lầm.

2. Kinh trị trẻ con họng sưng đau.

- *Xác rắn* đốt tồn tính, tán nhỏ, liều dùng 3 - 4 phần, hòa tan với sữa mà cho uống, lọt được vào họng thì khỏi.

- *Tổ ong* đốt thành than, tán nhỏ hòa với sữa một đồng cân mà bôi vào hoặc trẻ em đã lớn thì hòa với nước cơm cho uống.

3. Truyền trẻ con tắc cổ họng.

- *Mật cá chép, dắt lòng bếp*. Trộn đều, lấy ngón tay trỏ, quệt bôi vào cổ thì khỏi.

- *Lá muóp rửa sạch, giã nát cho vào tí muối vắt lấy nước cốt cho ngâm, dần dần nuốt xuống, bã dấp ngoài rất hay*.

XXXIV - ĐAU MẮT

Trẻ con đau mắt, sưng mắt, nhức mắt, tức là hỏa thịnh ở thượng tiêu, nên chiếu phương mà trị.

1. Kinh trị trẻ con mới sinh nhảm tí vì thai nhiệt.

- *Mật gấu* một ít. Nước 1 chén con, nấu cách thủy cho tan hết, mỗi ngày nhô 7, 8 lần.

2. Kinh trị trẻ con mắt nhảm không mở được.

- *Hạt dình lịch*, tán nhỏ hòa *mật heo* đem dán lên trán thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con mắt nhăn.

- *Lá mă dè* giã lấy nước cốt, hòa với nước tre non mà nhô vào mắt.

4. Kinh trị trẻ con mắt có màng như mây che hoặc màng trắng che con ngươi, hoặc dính lại khó mở ra.

- *Hoa cúc* 300 hoa *Hoa kinh giới* 300 bông. Có tháp bút 300 gong *Hạt dương* 300 hạt. Cùng phơi khô tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên, uống lúc đói bụng với nước nóng, thường uống thì mắt sẽ sáng.

5. Kinh trị trẻ con quáng gà, lúc gần tối đã không thấy gì?

- *Phân dơi* dài nước cho sạch bụi, sao khô tán nhỏ hòa với *Mật heo*, viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 5 viên với nước cơm, lúc sắp đi ngủ.

- *Hạt bìm bìm*, nghiền nhô, rây lớp bột lăn dầu, mỗi lần uống một đồng lấy một miếng *gan dê*, *hai quả bồ kết* cùng nướng chín hòa với nước cơm mà uống.

- *Hạt hau hau* 3 lạng, *Hạt muồng* 7 lạng. Tán nhỏ, viên với nước cháo bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20, 30 viên với nước nóng, uống lúc đói bụng.

XXXV - NHỌT LỎ

(*Phụ: ghé ngứa*)

Trẻ con bị chốc dầu nhớt lở đều do nhiệt độc ở thai mà ra, nên chiếu phương mà trị.

1. Truyền trị dinh nhọt mới phát.

Chặt vỏ cây sung lấy mù tráng trét lên giấy, dán chỗ nhọt tiêu ngay.

2. Truyền trị trẻ con bị dinh nhọt hoặc kêt độc sau bệnh đậu và trị người lớn bị dinh nhọt mới phát.

- Cố cúc áo dùng lá, *Long nǎo* một ít cùng già nát, hòa với lòng tráng trứng gà, nặn thành bánh mà đắp, khô thì đổi miếng khác, chỉ 3, 4 lần là khỏi, sớm đắp chiều hết, tối đắp sáng hết, công hiệu rất nhanh.

3. Kinh trị trẻ con vì nóng nhọt nở.

- *Bùn dày giềng* đem bôi chung quanh rất hay.

- *Vỏ ốc bươu gõ* lấy ở vách đất lâu năm, đem đốt ra tro, *Mồ hóng* hai thứ đều nhau tán nhỏ, hòa với dầu mè phết rất hay.

4. Kinh trị trẻ con dinh nhọt dã mềm mà không vỡ mù.

- *Chi xác* 1 vỏ lớn, bỏ ruột, đem mài trên đá cho bằng miệng, lấy mờ bôi chung quanh miệng, đem dán lên mụn nhọt tự nhiên tống ra hết máu mù và không thành seo.

5. Kinh trị trẻ con sinh lở, ban dầu mụn rất nhò sau mưng mù chảy nước liên miên gọi là tắm đậm sang lở từ dầu xuống thì dễ lành, lở từ tay chân lên dầu mặt thì khó trị.

- *Cá diếc* 1 con, dài 3 tấc, *Dầu si* 1 cốc, Cùng già nát như bùn, đắp vào thì khỏi.

- *Xác rắn* đốt cháy 5 đồng, *Tổ ong* tàng sao 5 đồng. *Bụi xà nhà* 3 đồng. Cùng tán nhỏ, trộn với dầu phết vào.

6. Truyền trị trẻ con chốc dầu, lở loét khắp mình, mù chảy đậm dề.

- *Cóc già* 1 con, *Tua cau rù* 1 nắm, *Nệm rách* 1 miếng, đều đốt tồn tính mỗi thứ hai phần. *Xác rắn*, *hạt bồ hòn*. Đều đốt tồn tính mỗi thứ một phần cùng tán nhỏ trộn đều với dầu mè, xào nóng đắp lên rất hay.

- Y phương thêm *Tóc rối*, *Cà độc dược*, *Yếm cua dinh*, vỏ trứng gà cùng đốt ra tro, trộn dầu mè, xào nóng đắp lên.

7. Kinh trị trẻ con lở loét mới phát, sưng nổi bóng nước như bị phỏng lửa:

- *Đào nhân* già nát, đắp vào thì khỏi.

8. Kinh trị trẻ em bị chứng ác sang (lở ngứa lâu khỏi).

- *Bồ kết* tán nhỏ, trộn dầu mè mà bôi.

9. Trẻ con bị chứng thấp tiễn (lác ướt).

- *Cây dào*, cạo bỏ vỏ xanh, tán nhỏ trộn giấm mà xoa.

- *Xà sàng tử* nghiền nhỏ trộn mờ heo mà bôi thì lành.

10. Truyền phương trị trẻ con ghẻ lở.

Lá sung non già nát xát vào thì khó rụng vảy thì thôi.

11. Truyền trị trẻ con ghẻ lở ngứa khắp dầu mặt mình mẩy và tay chân.

- *Dầu mè* 1 lạng, *Măng vòi tre*, đốt nghiền mật heo cái. Cùng trộn đều, thường thường phết vào, hai ba ngày thì khỏi.

12. Kinh trị trẻ con chốc dầu lở mặt và chứng cào cào ăn tai.

- *Xác rắn* đốt ra tro tán nhỏ, hòa với mờ heo mùa đông mà bôi, rất hay.

- *Cút trùn* sấy khô tán nhỏ, trộn với mờ heo mà bôi.

- *Dậu xanh, Phèn phi, Hoàng đơn* sao cháy. Các vị đều nhau cùng nghiền nát mà rắc vào.

13. Kinh trị trẻ con chốc dầu và các chứng lác lở, nước vàng đầm dề, lở ở các chỗ kín.

- *Ích mẫu* nấu ra nước đậm, tắm vài lần thì khỏi.
- *Dát lòng bếp, Tóc rối* đốt ra tro. Hai vị bằng nhau, trộn mỡ heo mà bôi.
- *Võ quýt* đốt tán nhỏ rắc vào.

- *Lá lầu* phơi khô hoặc sao tán nhỏ, lại lấy lá lầu sắc đậm rửa sạch chỗ đau rồi rắc thuốc vào thì khô ngay và khỏi.

14. Truyền trị trẻ con chốc dầu, thối loét, nổi hột xoài, đỏ ửng sưng đau.

- *Lòng đỏ trứng gà* bất kỳ nhiều ít, cho vào chảo thau, rán ra dầu, hòa với *nhựa thông* mà súc.

- *Tóc rối* đốt ra tro tán nhỏ, trộn với dầu trứng gà (2) mà xức.

15. Truyền trị trẻ con chốc dầu ghẻ lở khắp mình.

Lấy *nước tiểu* của người cha (bỏ phần đầu và phần cuối), sáu giờ sáng xát vào, đến 10 giờ thì rửa đi, làm được ba ngày là lành.

16. Kinh trị trẻ con chốc dầu.

- *Hạt cau* mài với nước cho đặc, phơi khô thành phấn, cạo lấy trộn với dầu mè mà bôi rất hay.

- *Nhua thông* 5 đồng, *Mỡ heo* 1 lượng. Nấu chảy ra và xức, mỗi ngày vài lần ngày là khỏi.

- *Nhua thông* 2 lượng, *Sáp ong* 1 lượng rưỡi, *nì đồng* 1 đồng cân. Dầu mè 1 lượng rưỡi. Cung nấu nhỏ lửa, ngào lại cất kín, khi dùng phết lên giấy dán vào rất hay.

- *Cứt dê* nấu nước rửa chốc đau, lại lấy *cứt dê* khác đốt cháy cùng *mồ hóng* tán nhỏ, hòa với dầu mè mà bôi rất hay.

- *Dâu đen* sao tòn tinh tán nhỏ, trộn với nước mà bôi là khỏi.

- *Võ ốc bươu* đốt tòn tinh, tán nhỏ hòa với dầu mè bôi vào là khỏi.

- *Thạch xương bồ* tán nhỏ, hòa với dầu mè dần dần bôi vào là khỏi.

- *Mồ hóng* nhào như bùn, trước nấu nước bồ kết rửa sạch chốc lở, rồi sau đó bôi là khỏi.

- *Chi thực* đốt ra tán nhỏ, trộn mỡ heo mà bôi rất hay.

17. Kinh trị chốc dầu, bôi đủ thuốc mà không khỏi.

Da trống thủng một miếng. Đốt tán nhỏ, lấy cám gạo đốt trong bát cho ra dầu, trộn với bột da trống, lấy trước lấy lá đào vò với nước thật đậm, xoa rửa chốc đau cho sạch, lau khô rồi xức thuốc vào rất hay.

18. Truyền trị trẻ con lở tai.

- *Xương ngựa* đốt ra tán nhỏ mà xức.

- *Chát trắng* trong *cứt gà* đốt cháy tán nhỏ mà xức là khỏi.

19. Truyền trị trẻ con chốc dầu và chữa trầu ngứa lở ghẻ cũng hay.

- *Cóc vàng* 1 con, *Tua cau* rủ trên cây. Đều bằng nhau, cùng đốt tán nhỏ dùng dầu mè trộn đều mà xức rất hay.

20. Kinh trị trẻ con chốc đau, cùng hói đầu.

- *Rau sam* dùng nhiều cho vào nồi to, sắc nước đậm, có thành cao mà xức hoặc đốt ra tro hòa với mỡ heo mà bôi rất hay.

- *Hanh nhân* đốt tán nhỏ mà bôi vào thì khỏi.

- Ô mai đốt tán nhỏ, trộn với dầu mè mà xức, là khỏi.

21. Kinh trị trẻ con hói đầu, trên đầu có từng dám trắng.

- *Cù* già nát, hàng ngày xức vào vào là khỏi.

- *Rết* một con, *muối* một ít, *Dầu mè* một chén. Ngâm 7 ngày, lấy dầu mà xức, rất hay.

- *Vỏ trứng gà* áp đốt tán nhỏ rắc vào cũng hay.

22. Kinh trị trẻ con mồ hôi đầu như cút trâu dính trên thóp và hói đầu.

- *Bồ kết* đốt tán nhỏ, lấy các thứ lá dâng nấu nước rửa sạch rồi rắc vào tuyệt diệu.

23. Kinh trị trẻ con cùng người lớn, đầu hói đỏ, chốc đau chảy mù, ngày mùng đêm tết.

- *Móng chân ngựa* đốt tán nhỏ trộn với dầu mè mà bôi thì khỏi.

24. Kinh trị trẻ con có nhọt ở xương, lở nhức, chảy máu mù.

- *Rán nước* lột bỏ da một con đốt thành than tán nhỏ, hòa với dầu mè mà bôi rất hay.

25. Kinh trị trẻ con ghê lở ở tai, mặt.

- *Gạo trắng* già nhỏ, lúc đi nằm thì xức, bặt quá 5, 3 lần thì khỏi.

26. Kinh trị chốc đau sinh giờ, da thịt có lúc giờ bò ra:

- *Lá muối* vò vắt lấy nước cốt mà xức thì giờ ra hết.

XXXVI - SÁN KHÍ

(Phụ: HẠ CAM)

Sán khí là rái sưng đau, hạ cam là lở ngọc hành, vì do hàn từ uất kết mà ra, hãy chọn các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trẻ con sán khí, một bên rái sa xuống, tức đau, thiến truy.

- Ô được 2 đồng, *Hương phu mè* 8 đồng, *Trần bì* 1 đồng, *Tô tử* 1 đồng, *Can khương* 1 đồng. Tán nhỏ uống với nước muối vào lúc đói.

- *Hạt hoè* sao tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, hòa với 3 phần muối, chế rượu vào mà uống hết ngay.

- *Lá cải* già nát, xào với giấm cho nóng mà chườm, nguội thì thay cái khác.

- *Dào nhân* sao thơm, già nát, liều dùng 2 đồng cân hòa với rượu mà uống, bã đắp vào chỗ đau rất hay.

2. Kinh trị trẻ con sưng rái.

- *Xác ve sầu* 5 đồng, bỏ dầu chân, rửa sạch, nước một bát, nấu nóng lên mà rửa người thì lai lai nấu nữa. dùng *Nhân trần*, *Mộc thông*, *Xa tiền tử*, *Dâng tâm* đều nhau sắc uống.

- *Cút trùn* gói lá *Bạc hà*, già lấy nước cốt (không có bạc hà tươi thì lấy bạc hà khô sắc lấy nước) nhào lại như bùn, thường bôi vào thì hết.

- *Phân heo* hòa với nước như bùn, nấu chín, lấy lụa gói lại chườm chỗ đau thì hết.
- *Trùn đất, Lòng trắng trứng gà*. Cùng nghiền nát như bùn, trước rửa chỗ đau bằng nước hành đun nóng cho sạch rồi phết thuốc vào.

3. Kinh trị trẻ con lở dài, đau nhức:

Xuyên tiêu, Kinh giới, Cảnh hòe, Cảnh liệu, Xà sàng cùng nấu nước mà rửa, sau dùng Phác tiêu trộn với lòng đỏ trứng gà, mà bôi thì khỏi.

4. Kinh trị trẻ con sưng đau ngực hành và âm nang do hương minh vị kinh có phong nhiệt cùng thấp khí chống nhau mà sinh ra.

- *Mẫu lệ* nung dở, tán nhỏ. *Đào nhân* hai vị bằng nhau, tán nhò trộn với nước miếng như bùn mà phết vào rất hay.

5. Kinh trị trẻ con ngực hành đau nhức, do khí ở tiểu trường dẫn đến.

- *Ré và lá cỏ xước*, nước 1 bát. Cho vào tí rượu, cùng sắc mà uống.

6. Kinh trị trẻ con lở dài, nước mù rỉ ra mài.

- *Lá tía tô* sắc đậm ngâm, rửa và tán nhò rắc vào rất hay.

- *Mai mục* cạo lấy phấn rắc vào thì khỏi.

- *Xương đầu mèo* đốt ra tro xức vào thì khỏi.

XXXVII - LÒI TRÔN TRÊ (lòi dom)

Phụ: trĩ

Trẻ con lòi dom trôn trê là dầu ruột cùng lòi ra ngoài mà không thụt vào được, vì bị tă ly, lâu ngày, khi hư kém không thể đưa lên được lên được mà sinh chứng này nên chọn các phương sau đây mà chữa.

Các phương kinh nghiệm chữa lòi dom.

- Lấy *Hành* nấu sôi, thừa lúc nóng mà xông, rồi rửa cho mềm, lấy tay ấn vào, hoặc dùng *Ngù bôi* từ tán nhò bôi vào, rồi từ từ dây lên, hoặc dùng *Ngù bôi* từ nấu nước mà rửa cũng hay.

- *Dầu ba ba (cua đình) đốt tán nhò, trộn với dầu mè mà bôi.*

- Lấy dầu cua đình đốt lên khói mà xông, lâu lâu nó thụt vào. Lại lấy đất vách lâu nâm sắc sôi, trước xông sau rửa rất hay.

- *Kinh giới, Tạo giác*. Đầu bằng nhau nấu sôi mà rửa rồi lấy nước ngâm sát bôi lên rất hay.

- *Rau giấp cá* vò nát, trước lấy phác tiêu hòa tan với nước rửa qua rồi trải lá chuối ra, đặt giấp cá mà ngồi thi trôn trê tự thụt vào.

- *Bồ hóng, Phân chuột*. Hai thứ đều nhau cùng đốt ra khói trong một cái nồi, ngồi lên trên nồi mà xông vài lần thì hết.

- *Beo ván giã nát đắp vào* rất hay.

- *Hột thầu dầu* lấy nhân 1 lạng, giã nát nặn thành bánh đắp trên thóp, trôn trê thụt lên thời bỏ thuốc đi, lấy nước rửa ngay rất hay.

Phụ:

Kinh trị trẻ con 5 chứng trĩ bất luận ngày hay mới phát

Chi thực sao quả tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần 20, 30 viên, tùy trẻ lớn nhỏ, uống với nước cơm lúc đói thì khỏi.

XXXVIII - BÍ ĐẠI TIỂU TIỆN

Trẻ con bí đại tiểu tiện có nhiều nhân tố, do hư, do phong, do thấp, do hỏa, do hàn, do khí kết khác nhau; bí tiểu tiện là vì thận ứng với tâm, tâm hỏa thịnh thi tiểu tràng kết nhiệt, nhiệt vừa thi tiểu tiện khó, nhiệt lâm thi bí tiểu tiện. Nên chọn các bài sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trẻ con mới sinh hai ngày không đái ỉa.

- *Củ hành già* lấy nước 1 phần. Sữa 1 phần hòa lân, bôi vào trong miệng trẻ rồi cho con bú thì thông.

2. Kinh trị trẻ con mới sinh đại tiểu tiện đều không thông.

- *Dầu mè* 1 lạng, cho *Phác liệu* vào chút ít, cung sác đậm, chờ nguội, từ từ đổ vào miệng, vuốt xuống thì thông.

3. Kinh trị trẻ con bí đại tiện trường bụng gần chết.

Bảo người nhà bệnh nhi súc miệng bằng nước nóng cho sạch rồi mút đằng trước và sau vùng tim, dưới rốn, hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân của trẻ, mút 7 chỗ, mỗi chỗ mút 5 lần, thấy đỏ ửng lên thì thôi. Chỗ lát thi thông ngay, không thể thi khó sống.

- *Hành cá rẽ* và lá 1 cây, *Gừng sống* một củ, *Đậu si* 20 hạt, muối ăn một muỗng cà phê. Cùng già cho nhù, nấm thành bánh, hơ nóng dán giữa rốn, lấy lúa trắng buộc lại hồi lâu thi thông, chưa thông lại đổi bánh khác, rất hay.

- *Đậu đen* 1 vốc, *Ớc bươu* 19 con, *Hành* 1 nắm cùng già nát nặn thành bánh hơ nóng làm như trên.

- *Bò hung* lấy ở đồng cút trâu lúc tháng 6, 7 âm lịch, bất cứ nhiều hay ít, xâu vào chỉ treo phơi rám, ở hiên nhà cất để dành, khi dùng lấy nguyên con để trên miếng ngồi sạch, đặt lên lửa sấy khô tán nhỏ, lấy *Nước mới mức hòa* vào mà uống. Như hai đường tiện đều bí thì dùng cả con, nếu chỉ bí ỉa thì dùng nửa phần trên, chỉ bí đái thì dùng nửa phần dưới rất hiệu nghiệm.

- *Tổ ong* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn hay nhỏ, nửa rượu nửa nước, ngày uống hai lần là khỏi.

4. Kinh trị trẻ con mới sinh không đái.

- *Sữa người* 2, 3 chén, *Hành* 1 tấc, cùng dun sôi chia làm 4 lần uống rất hay.

5. Kinh trị trẻ mới sinh đái khó không thông.

- *Mã đê* vài cây, già ráo vắt lấy nước, cho ít mật, đổ cho uống thông ngay.

6. Kinh trị trẻ con bí đái bụng dưới trường lên.

- *Hạt vông vang* 2 phần, *Mộc thông* 1 phần cùng tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, uống với nước nóng, thông thi thôi.

- *Hột tật lê* bất cứ nhiều hay ít, sao vàng tán nhỏ. Uống với rượu ấm thi thông.

- *Hạt gai dầu (cần xa)* đốt tồn tính, tán bột uống với rượu mỗi lần 1 đồng cân cho đến đái thông.

7. Kinh trị trẻ con đại tiện bí.

- *Chi xác nướng* bỏ ruột 1 đồng, *Cam thảo* 1 đồng. Sắc uống là khỏi.

XXXIX - PHÙ THỦNG

Trẻ con phù thủng có hai thứ: khí thủng và thủy thủng

- Khi thủng là do tỳ phế hư nhược mà ra, vì tỳ chủ cơ nhục, phế chủ bì phu, thổ yếu thi không sinh được kim, phế kim bị hư rồi lan ra khắp mình mà trên dưới đều phù thủng cả. Phép trị nên điều tỳ, hành khí làm chủ yếu.

- Thủy thủng là do thương tiêu phiền khát, uống nước nhiều quá mà ra, vì tỳ thổ hư không chế ngự được thận thủy, thủy không bị thổ chế ngự nên chạy càn lên phổi, ra khắp bì phù mà sinh thủng. Phép chữa nên "kiện tỳ lợi thủy" làm chủ yếu.

1. Kinh trị trẻ con phù thủng, đại tiểu tiện đều không thông.

- *Hột bìm bìm* 1 lạng, *Hột bìm bìm trắng* 1 lạng. Cùng tán nhỏ, lấy lớp bột đầu, viên với nước giếng bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên, sắc *hạt cải củ* làm thang mà uống.

- Theo bài trên gia thêm *Trần bì, thanh bì* sao đều nhau.

2. Kinh trị trẻ con bị chứng hư thủng, dầu mặt và bìu dái đều phù cả.

- *Sử quản tử* 1 lạng bò vò, tắm mặt ong 5 đồng, nướng cho khô hết mật tán nhỏ, mỗi lần dùng một đồng mà uống sau bữa ăn với nước cơm thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con trưởng bụng vì thủy khí động lại mà sưng phù, băng quang thực nhiệt, tiểu tiện đờ gắt.

- *Hạt bìm bìm* nghiền sống 1 đồng, dùng *Thanh bì* sắc làm thang mà uống vào lúc đói.

- Theo phương trên gia *Mộc hương* nửa phần, tán nhỏ làm viên mà uống đều hay.

4. Kinh trị trẻ con phù thủng.

Xo mướp, Hành, Tim bắc. Ba vị đều nhau, sắc đặc mà uống và rửa thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con phù thủng sưng cả dầu và mình.

Hương phu mě, Sa nhân sao qua, hai vị đều nhau 2 - 4 đồng cân sắc uống rất hiệu nghiệm.

XL - LỎ RỐN

Trẻ con lở rốn, nước mù rỉ ra mài không khô, hoặc sưng lồi ra là do lúc mới sinh cắt cuống rốn không cẩn thận, tà khí bên ngoài nhiễm vào mà sinh ra. Nên dùng mấy phương pháp sau đây mà trị.

1. Kinh trị trẻ con lở rốn không khỏi.

- *Tổ ong tàng* đốt ra tro tán nhỏ rắc vào rất hay.

- *Dέ trui, Cam thảo*. Dầu bằng nhau cùng nướng, tán nhỏ rắc vào thì khô.

- *Cóc* 1 con, đốt ra tro, tán nhỏ rắc vào cũng hay.

- *Dát lòng bếp*, tán nhỏ, rắc vào, hoặc dùng *Dát vách phía đông* cũng hay.

- *Cây kè dầu ngựa* đốt ra tro, nghiền nát rắc vào.

- *Kén tằm* đốt tồn tính tán nhỏ, rắc vào thì cũng khỏi.

- *Tổ ong tàng* đốt ra tro. *Bụi trên xà nhà*, hai thứ nghiền đều, rắc vào

- *Rau sam* đốt ra tro, nghiền nhỏ rắc vào rất hay.

- Dặu si 1 vốc, Muối 5 đồng cân, cho vào ít nước, giã nát như bùn nặn thành miếng bánh, để trên tảng ngói, nướng nóng đèn đem chườm, nguội lại nướng lại chườm là khỏi.

2. Kinh trị trẻ con sưng rốn.

- Vỏ quế 1 miếng, cạo bỏ bì thô, nướng nóng đem chườm lên rốn.

XLI - HỎ THÓP

Trẻ con hở thóp là thóp không kín, vì thận tạng suy yếu không thể làm cho túy dày xương được, nên trẻ con thấy nước da trắng nhạt, mình mẩy tay chân gầy gò, phải dùng các phương dược dây mà chữa.

Các phương kinh nghiệm chữa hở thóp.

- Xác rắn sao tán nhỏ, trộn vào Tủy xương sống heo mà xức, mỗi ngày ba lần thay đổi thì kiến hiệu.

- Lấy Máu mồng gà trống tía xức chỗ mỏ ác, hưng tai, lấy Xích thước tán nhỏ rắc vào mỗi ngày một lần cũng khỏi.

- Xương đầu chó vàng, nướng vàng tán nhỏ, trộn đều với lòng trắng trứng gà mà xức ngày 3 lần rất hay.

XLII - THÓP LỐM

Trẻ con thóp lốm là do tạng phủ có nhiệt, khát uống nhiều nước mà sinh tả ly, để lâu thì khí huyết hư nhược không thông lên xương sọ nên khớp thóp lốm sâu như hố, không bằng phẳng được.

Các phương kinh nghiệm chữa thóp lốm (mỏ ác hưng).

- Xương đầu chó vàng nướng vàng tán nhỏ. Trộn đều với lòng trắng trứng gà mà phết mỏ ác sẽ kín lại.

- Nam tinh nướng bò vò, tán nhỏ, trộn với giấm. Phù miếng vài lén mỏ ác rồi đặt thuốc vào, lấy tay hơ nóng thường xoa vào là công hiệu ngay.

XLIII - THÓP LỒI

Thóp lồi lên là vì Tỳ chủ da thịt mà trẻ bú mớm không chừng đói no sai mức, hoặc bị nóng khi lạnh phạm vào Tỳ kinh, làm cho tạng phủ mất điều hòa, khí xông lên làm cho thóp lồi cao như vật chất đồng lại, lông tóc vàng ngắn, tự đổ mồ hôi.

Nếu hàn khí xông lên thì thóp cứng, nhiệt khí công lên thì thóp mềm phép trị thì hàn, nên dùng thuốc nhiệt, nóng nên dùng thuốc mát, tùy trẻ lớn nhỏ mà cho uống liều lượng ít nhiều, không nên coi thường.

Kinh trị trẻ con sơ sinh sưng thóp.

Hoàng bá tán nhỏ, hòa với nước, rịt vào lòng bàn chân thì tiêu.

XLIV - CÁC CHỨNG CHẬM

Các chứng chậm là chậm biết đi, chậm biết nói, chậm mọc răng, chậm mọc tóc, qua kỳ mà không đạt yêu cầu gọi là chậm, Là vì.

Dị thuộc can thận, can chủ gân, thậm chủ cốt, can thận suy yếu thì chưa di được.

Nói thuộc tâm, tâm chủ lưỡi, tâm hư thì lưỡi chưa nói được.

Răng thuộc thận, thận suy thì răng chưa mọc được.

Tóc thuộc huyết, huyết kém thì tóc chưa mọc được, nên tùy từng kinh từng loại mà bồi bổ vào.

1. Kinh trị trẻ con chậm mọc tóc.

- *Hương nhu* lâu ngày, 2 lạng, nước một chén, sắc đậm, hòa với mỡ heo ngày ngày bôi cho đều thì mọc.

- *Cá diếc*, đốt tồn tính, tán nhỏ, hòa với *nước tương* mà bôi thì tóc mọc.

2. Kinh trị trẻ con 4, 5 tuổi mà chưa nói được:

- *Đậu đỗ* tán nhỏ, hòa với rượu bôi vào dưới lưỡi rất hay.

- *Chim khướu* nhô lông rửa sạch, nướng chim cho ăn.

3. Kinh trị răng mọc chậm hoặc bị gãy, nhiều năm không mọc.

- *Xương sống chuột* tán nhỏ bôi vào rất hay.

4. Kinh trị trẻ con chậm biết đi.

- *Ngũ gia bì, mộc qua*. Hai thứ bằng nhau cùng tán nhỏ, mỗi lần nửa đồng cân, uống với nước dun sôi vào lúc đói.

XLV - DÔ NGỰC

Dô ngực là ngực trẻ dô ra như hình con rùa, là vì phế nóng, trường đầy, công vào, lồng ngực, hoặc vì người mẹ ăn nhiều đồ cay nóng nên con sinh ngực dô cao lên mà thành chứng này.

Phương kinh trị.

- *Nước dái rùa* thường bôi vào các khớp xương ngực thì khỏi.

(Cách lấy nước dái rùa: lấy lá sen đặt rùa lên trên, dùng cái gương soi vào thì nó vẩy dái ra).

XLVI - GÙ LUNG

Chứng gù lưng là sau lưng gù lên như mu rùa, vì lúc mới sinh không cẩn thận để phong tà xâm vào xương sống, ngấm thấu vào xương tùy mà sinh ra chứng này.

Các phương kinh trị.

- *Nước dái rùa* bôi vào các khớp lưng thì khỏi, cách lấy *nước dái rùa* như trước.

- *Hà thủ ô* tán nhỏ, dùng nước dái rùa trộn vào, phết vào các khớp xương ở lưng, lâu lâu thì hết gù.

XLVII - LỎ MÉP

Chứng lỏ mép là do nước dái nhện ra mép mà sinh lỏ. Nước dái tức là tân dịch của tỳ, tỳ vì lạnh nóng không đều nên nước dái chảy ra, mà không ngừng được, phép chữa phải ôn bồi tỳ tạng làm chủ.

1. Kinh trị lở mép, chảy nước dài trắng ra mà không ngăn được.

Nam linh tán nhỏ, hòa với nước cốt gừng phết vào hai mép thì khỏi.

2. Các phương kinh trị tỳ nhiệt chảy nước dài luôn.

- *Hột bồ kết* 2 đồng, *Bán hạ* nấu với nước gừng tây 7 lần, 5 phần. Hai vị cùng tán nhỏ, rưới nước gừng vào, viên bằng hạt cân xa, mỗi lần uống 5 viên với nước nóng rất công hiệu.

- *Lấy nước dài* bò bôi vào mép và trên mép thì khỏi.

- *Gạc hươu* đeo vụn tán nhỏ, mỗi lần uống 3 phần, với nước cơm thi khói.

- *Vò trắng rẽ dầu già* vẩy lấy nước cốt bôi vào thì khỏi.

XLVIII - ĐẬU (trái giống)

Bệnh đậu là do nhiệt độc mà sinh ra, vì trong lúc trẻ con còn trong bào thai cảm nhiễm, khí độc ô uế, hoặc cha mẹ trong lúc giao cấu, lửa đâm quá độ, nhiệt khí có truyền vào bào thai, nên khi con sinh ra đã nhiễm độc ấy mà sinh ra chứng này.

Nhưng lúc phát bên có mau chậm, nặng nhẹ khác nhau, hễ gặp thời tiết nóng lạnh không thường thời đậu nhân đó mà phát ra. Thường thường lúc lên đậu có khi vì ngoại cảm phong hàn, có khi vì nội thương ấm thực, có khi vì thời khí, truyền nhiễm, có khi vì vấp ngã hoảng sợ mà mắc bệnh.

Hễ lúc mới cảm chưa thấy nốt đỏ mà phát sốt phiền táo, mồi đỏ, má đỏ, đau nhức, minh đau, lúc nóng, lúc lạnh, hắt hơi, ngáp vặt ho hen sôi đờm, tương tự như cảm bệnh thương hàn, chưa rõ là bệnh gì, thì nên uống thuốc tán tà giải độc để sơ thông.

Phản trẻ con chưa lên đậu, thì nên dùng mấy phương sau đây để phòng ngừa, hoặc cố lên cũng nghe.

A - Thuốc dự phòng

Như lúc thời tiết ấm áp, sợ phát bệnh đậu thì uống bài này, sẽ không phát dù có phát cũng nhẹ:

Dầu mè 1 chén, nước 1 chén. Đổ nước vào dầu, lấy cành liêu quấy đều đều, mỗi lần uống một muỗng tre lớn ba muỗng, uống lúc đi ngủ. Uống 4, 5 lần thấy đại tiện thông lợi là được.

- *Dậu xanh* nửa cân, *dậu đỏ* nửa cân, *dậu đen* nửa cân, *Cam thảo* một lạng. Nước 4 thang nấu thật chín tùy thích mà ăn, ăn luôn 7 ngày thì khỏi.

- *Cá chép* thử đen, lớn 1 con, nhỏ 2, 3 con, chiều 30 Tết, lúc nhả nhem tối lấy nước nấu cá sôi lên, chờ nguội đem tắm khắp mình trẻ, nhất là 7 chỗ khiếu, đừng ngại tanh.

- *Dây muối* phơi khô, nấu tắm.

- *Mật chim* vạc 1 cái, hòa với nước mà uống, thì vịnh viễn không lên đậu hoặc cố lên cũng nhẹ.

- *Chim cú* ngồi nhiều màu, tối 30 tết, bát 1 con làm thịt nấu hoặc nướng cho trẻ ăn, và lấy nước ấy mà tắm cho nó, thì lên đậu ít, thưa.

- *Lá mộc tê*, nấu nước, già trẻ lớn bé nên uống thay chè hoặc tắm đều hay.

- *Cá diếc* 1 con, đánh vảy, móc bỏ ruột, đừng cho dính nước, lấy rau ngò ri già nhỏ, lai cho tí muối, dồn vào bụng cá, lấy giấy ướt gói nhiều lớp, vùi vào lửa than cho chín, chờ nguội cho bớt hỏa độc rồi cho trẻ ăn hết, rất hay.

- Trùn đất 1 con, trứng gà qua (gà den) 1 quả, xoi một lõi nhỏ, dồn trùn vào, lấy giấy ướt gói lại, bỏ vào nồi luộc cho trẻ ăn, mỗi năm đến ngày lập xuân, cho ăn một trứng, hay lúc ở xóm diêng có người lên đậu thì làm cho trẻ ăn rất hay.

- Trừ thoát đơn Xác ve, xác rắn, màng trứng gà. Móng tay cha mẹ đưa trẻ, cắt ra, các vị đều bằng nhau, cộng 1 đồng cân, để trên miếng ngói mới sấy khô, tán nhỏ luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh, đến tối 30 Tết cho uống một lần 3 năm uống luôn ba lần thì không lên đậu.

- Ốc bươu, lá rau má, lá sung, lá mào gà đuôi heo. Các vị bằng nhau tán nhỏ, hòa nước trong, bỏ bã mỗi ngày tắm cho nó, rất hay.

B - Thuốc dùng sau ba ngày phát sốt

1. Kinh trị đến mùa lên đậu, trẻ con mới phát sốt còn hòe nghi nên kịp thanh hỏa, giải biếu ngay cho nhẹ.

Tam đậu thang *Dậu xanh*, *Dậu den*, *Dậu dò*, Ba thứ nấu chín mà ăn cả đậu và nước rất hay.

- Cát cẩn 1 phần, Tía tô 1 phần cam thảo nửa phần, sắc uống ấm.

- Chi tử 1 phần, Rễ tranh 1 phần, Tía tô 1 phần Cát cẩn 1 phần. Cam thảo nửa phần, gừng sống 3 lát, sắc uống.

- Rau mùi 1 nắm. Rượu 1 chén. Vò nát với rượu, ngâm phun vào khắp mình mấy cung giường chiếu trẻ nằm, phun ra như sương mù rất hay.

- Hoa mai, phơi khô, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, tùy trẻ lớn nhỏ, một tuổi uống 1 viên, thêm mỗi tuổi uống thêm 3 viên, uống với nước nóng, ngày ba lần là khỏi.

2. Truyền trị trẻ con mới phát sốt, đậu còn chưa mọc, tắm để cho nhẹ và có mọc cung thư.

- Lá rau dừa, lá sung, lá rau bợ, ốc bươu. Các thức bằng nhau, giã nát hòa nước trong mà tắm ngày 1 lần, rất hay.

- Lá cây săn dây, sắc nước đậm, đem tắm cho trẻ thì không phát đậu, nếu có phát cũng nhẹ.

3. Phần đậu từ lúc mới mọc đến khi bong vẩy, nên lấy quả mướp già, phơi khô, mỗi lần dùng 5 đồng, bắc 1 đồng, nấu nước uống thay trà.

C - Thuốc dùng trong ba ngày lên đậu.

Phàm lúc đậu mọc thấy nổi nốt đỏ lên như muỗi cắn thì lấy giấy cuộn lại, nhúng dầu đốt lên, soi khéo mắt cùng cạnh lỗ mũi, soi bên phải thì nhìn bên trái, soi bên trái thì nhìn bên phải, xem trong da sẽ thấy hoặc đỏ hoặc tía, hoặc từng khói, hoặc từng chấm rõ ràng như thấy mụn nổi ngoài da. Nếu trong thịt không có chân tucus là sỏi nếu trong thịt có chân ăn sâu tức là đậu, thì kịp dùng phương để thanh giải ngay.

1. Truyền trị lúc có đậu mới mọc.

Cỏ noci rắn, Cỏ mực, lá thanh táo, lá sung, lá đậu, lá rau má, màng lau, lá mùi mác, lá chân vịt. Các vị đều nhau giã nát, hòa vào với nước, bỏ bã, phun khắp mình mấy như sương mù, ngày làm hai lần, rất hay. Phương này chỉ nên dùng vào trường hợp mình nóng dữ dội, nổi đậu màu tía, còn như bình thường thì chớ dùng.

2. Kinh trị độc đậu nóng quá, hoảng hốt.

Trùn đất 1 con giã nát, Ốc bươu lớn 20 con. Cùng ngâm nước ba bát lọc bỏ bã cho uống.

3. Truyền trị đậu mọc quá ba ngày mà chưa hết sốt thì nên giải nhiệt để thúc cho đậu ra thì bệnh tự nhiên khỏi.

- *Củ sắn dây* 1 củ, *Đậu xanh* 1 phần, *lá chàm* 1 phần, *Rễ tranh* 1 phần, *Mắt cam thảo* nửa phần, *Gừng sống* 3 lát. Sắc uống.

4. Kinh trị lèn đậu, nhiệt lầm, hơi thở ra như có khói.

- *Hồng hoa*, sắc sôi cho uống, không hoa thì dùng hạt, giã nát sắc nước uống cũng hay.

5. Truyền trị vừa lèn đậu vừa lèn sởi.

- *Mộc thông* 2 đồng, *Cát cân* 2 đồng, *Chi xác* (bò ruột sao) 2 đồng, *xác ve sầu* (bò mõm và chân rửa sạch) 1 đồng, Gạo nếp 100 hạt. Bốc làm một thang, đổ một bát nước, sắc lên chia làm ba lần uống bất cần giờ giấc.

6. Kinh trị đậu mọc không tốt. Phương này có thể giải độc, tiêu thũng, định suyễn, hạ khí, khí đều thì đậu cũng đều.

- *Hoa cải* củ sắc nước uống thường rất hay, không hòa thì dùng hạt nghiền nhô hòa với nước nóng mà uống cũng hay.

- *Rễ cây chàm* 1 lạng, *Cam thảo* 1 đồng. Đều tán nhỏ, mỗi lần dùng nửa đồng hoặc 1 đồng, trích lấy *máu mồng gà* hai ba giọt hòa với chút ít rượu ấm mà uống rất hay.

- *Rau mùi* 2 lạng thái nhỏ, sắc với một chén to rượu, lấy vung đậy kín dừng cho bay hơi, chờ nguội, bỏ rau mùi, lấy rượu phun ướt như dầm sương từ đầu đến chân cho khắp (chùa mặt và đầu).

- *Quả mướp* lấy phần gần cuống, độ ba tấc cà vỏ và hạt, đốt tồn tính, tán nhỏ, cho ít đường cát vào mà uống thì đậu mọc nặng sẽ trở nên nhẹ, nhẹ sẽ ít mọc, rất hay.

D - Thuốc dùng trong ba ngày đậu cương

1. Kinh trị lúc đậu cương, nên dùng "Hòa sương thang" để giải khí độc và để mưng mù.

- *Kinh giới* 1 đồng, *Bạc hà* 1 đồng, *Cành tía tô* 1 đồng, *Cam thảo tiết* nửa đồng. Gạo nếp 100 hạt, *Gừng sống* 3 lát cùng sắc uống.

2. Kinh trị đậu dâ cương gấp khi độc lại lặn xuống.

Hạt tràm (cà na) bồ dôi, sắc với nước uống chút ít, thì đậu cương ngay.

3. Kinh trị nốt đậu hâm vào, khí độc uất lại bên trong, sinh đại tiện ra máu, hôn mê bất tỉnh, là chứng rất nguy.

- *Vỏ trứng gà áp* (bóc bỏ màng bên trong), sấy trên miếng ngói mới, tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước nóng thì cương ngay.

4. Kinh trị nốt đậu, gấp phải phong hàm ở ngoài xâm nhập vào nên mới mọc mà lại tết xuống, không cương lên được. Dùng thuốc này mà chữa thì đều khỏi hết.

- *Lá sen già*, *dính sát mắt nước*, *lung có sác tía*, *sao khô*, *Bạch cương tam* sao bỏ tơ. Hai thứ bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống nửa đồng, lấy rau ngò rì nấu nước làm thang mà uống, nốt đậu cương lên dễ dàng ngay.

- Lấy một cục đá, nung đỏ, bỏ vào bát giấm để ngoài cửa buồng, hé cửa cho hơi bay vào thì đậu cương ngay.

5. Kinh trị đậu mọc bị tết xuống, hoặc biến sắc đen, môi miệng lạnh như nước, nguy cấp lắm.

- *Bọ chó* (bù chét) 7 con, nghiền nhô, hòa với chút ít rượu mà uống, tức thời đậu mọc đỏ tươi Thực là thuốc khói tử hồi sinh.

6. Kinh trị đậu mọc không tốt hoặc hâm den và khát nước.

- Vò quả vải, sắc cho uống rất hay.

7. Kinh trị đậu rạp xuống hâm den phát co giật.

- Nhua cây đào 1 cục. Sắc sôi mà uống, hoặc cô thành cao, nhò rượu vào chút ít mà uống, thì mọc tốt và rung bay cũng dễ.

8. Kinh trị đậu mọc không tốt, hâm den vào.

- Răng người 1, 2 cái, để vào cái bình sành, ngoài đập bùn, chét kín, đem nung, tán nhỏ, lấy huyết heo đục hòa tan mà uống, hoặc vì uống thuốc hàn lương, huyết hâm nên sinh đậu hâm thì cho xạ hương vào chút ít, hòa với nước và rượu, mà uống rất hay.

E - Thuốc dùng trong ba ngày mưng mù

1. Truyền trị đậu đến kỳ mưng mù, nên cho uống phương thuốc "Bài nùng thác lý" này làm cho mù đậu dày đặc sau đỗ thu áp mà không sinh chứng khác.

- Kinh giới, hạt hồng hoa, kim ngân hoa, dây kim ngân, lá sung. Các vị đều nhau, Cam thảo nửa phần, gừng sống ba lát, sắc nước uống, nếu mù sưng không dày đặc, thì thêm nhúm gạo nếp.

- Thường ăn cháo nếp, rất hay.

2. Truyền trị đậu mụn mưng mù không dày đặc.

- Sáu (bù xe) trong cây đậu (nam 7 nữ 9). Gạo nếp 1 vốc. Cùng nấu cháo, ngày cho ăn ba lần, thì mù dày ngay, thật là thuốc rất hay.

- La gáo nước, Dây kim ngân, Hạt đậu đỏ. Cùng sắc sôi, chờ ấm, phun nhẹ nhẹ vào khắp mình trẻ, mỗi ngày hai lần, công hiệu rất chóng.

3. Truyền trị đậu không nung mù, mà rạp xuống, hâm den hoặc tráng nhạt rồi phát ngứa rất nguy hiểm.

- Xuyên sơn giáp ba miếng, nướng vàng sắc nước mà uống, ngày 2, 3 lần, mù sẽ sưng lên..

4. Truyền trị đậu không mưng mù, da mỏng nổi phồng lên.

- Lá bạc hà, Kim ngân hoa. Hai vị đều nhau, sắc đậm chờ nguội phun nhẹ nhẹ vào, ngày ba lần, thấy nổi mưng mù là được.

5. Kinh trị đậu biến sắc den.

- Xuyên sơn giáp, sao với cáp phấn (bột vỏ hến) cho vàng, rồi sàng bỏ cáp phấn, tán nhỏ, mỗi lần uống năm phân, cho xạ hương vào, mỗi lần uống năm phân, mỗi tuổi thêm một hạt uống với chút rượu thì thấy sắc đỏ liền, công hiệu rất hay.

6. Kinh trị nốt đậu bị de.

- Máu trong tim (huyết hậu của heo đục) 1 đồng, Long não 1 phân. Nghiền đều, hòa với rượu mà uống, chúc lát, nỗi đỏ lên, rất hay. Dùng huyết hâm tháng chạp, để vào bình sạch phơi khô càng hay.

- Chặt đuôi heo, lấy máu cho ít Long lão hòa với nước uống cũng hay.

G - thuốc dùng trong thời kỳ ba ngày thu áp (đậu rạp)

1. Kinh trị nốt đậu không thu áp.

Ngà voi, cao lầy phấn, bỏ vào cái chảo than, sao vàng, tán nhỏ mỗi lần uống bảy tám phân, trẻ lớn uống 1 đồng với nước sôi rất hay.

2. Kinh trị đậu dại quá kỳ không thu áp.

Xuyên son giáp, đốt tán bột, Xạ hương chút ít. Hòa với nước mà phết vào thì thu áp ngay.

3. Kinh trị nốt đậu lở loét đau đớn.

Bách hoa cao: Mật ong, lấy lông cánh quạt chấm vào phết rất hay.

4. Kinh trị đậu giập loét không thu áp:

Vô ốc trắng ở tường đất lâu năm càng tốt, lấy về rửa sạch, đốt tán nhỏ, rắc vào, khô ngay.

5. Kinh trị nốt đậu loét giập chảy nước không ngót.

- Kén dộ (tầm biển) tùy theo vết loét nhiều ít, lấy phèn chua tán nhỏ nhét vào kén cho đầy, nướng trên miếng ngói cho khô, tán nhỏ rắc vào rất hay.

6. Kinh trị lúc đậu thu áp, nhiệt độc quá nhiều, hoặc gấp phong tà độc khí làm cho một nốt đậu giập loét ra:

- Tranh lợp nhà đã lâu năm, lấy nhiều tán nhỏ rắc vào, hoặc lở loét nhiều thì rắc khắp chiếu cho nấm một đêm thì khô mà đóng vảy, tự rụng.

- Đậu đen nghiên thành bột rắc vào.

7. Kinh trị nốt đậu lở loét, thối sinh giờ.

- Lá chè già lấy lúc sau tiết sương giáng, Bạc hà. Hai thứ đều nhau, sắc đậm mà rửa, giờ sẽ chết. Hoặc trước đốt lá ngải cứu ra khói mà xông rồi sau rửa càng tốt.

- Lá liễu non, rái trên chiếu cho nấm, giờ ra hết thì khói.

8. Thuốc tắm sau khi đậu thu áp.

- Bạc hà, lá từ bi, lá thanh táo, Lá bồ hòn, Kinh giới, Cù nghệ, Lá mần tươi. Cùng nấu nước mà tắm.

- Lá săn dây 1 nắm lớn, sắc đậm, ngày thường tắm, rất hay.

H - Thuốc dùng trong thời kỳ bong vảy

Kinh trị lén đậu đóng vảy không bong, thành vết bầm.

Rau sam già lấy nước cốt, chẽ với mỡ heo, mật ong đều nhau, cô thành cao thường thường phết vào, vài sê bong mà kéo da non.

I - Thuốc trị các tạp bệnh lúc lén đậu

1. Kinh trị lén đậu, nôn khan vì hỏa độc ở dạ dày.

- Lá tre 30 lá, Tim bắc 30 sợi. Nước 1 bát, sắc sôi, uống ấm, thường uống rất hay.

2. Truyền trị lúc lén đậu có chứng đau vùng tim do độc công vào.

- Chi thiền (Tiên hồ nam) rễ và lá, một nắm, thái nhò, nước một bát, sắc còn phân nửa, chờ nguội, hòa với bột (sắn dây) 1 đồng cân mà uống thì yên.

3. Kinh trị lúc lén đậu có chứng sinh bụng ăn không tiêu cho chính khí không điều hòa.

- Hoắc hương, hương phu mè. Hai vị đều nhau, tán nhỏ, nấu nước sôi để ấm uống 1, 2 đồng, yên ngay.

4. Truyền trị lén đậu sinh đau họng.

- Lá muối rửa sạch, giã nhò, cho vào túi muối, giò vào trong họng thì khói

- *Cỏぬ áo, Lá xương rồng, Cam thảo.* Chế nước vào xấp xắp sôi lên từ từ nhấp từng hớp một là khói. Hoặc mỗi ngày thường uống chút ít để phòng ngừa trước cũng tốt.

5. Truyền trị lúc lén đậu, khàn tiếng vì đờm táo.

Rễ cây mè 1 nắm, rửa sạch, già nhỏ, nước 1 bát, sắc còn phân nửa, từ từ nhấp uống sẽ trong lại.

6. Kinh trị lén đậu hư phiền, suyễn thở, tiểu tiện không thông.

- *Tim bắc* 1 nắm, *Mai ba ba* 2 lạng nước 1 thang ruồi, sắc còn phân nửa, chia 2 lần uống, sẽ khói.

7. Truyền trị lúc lén đậu di tả lỵ.

- *Rau dừa nước, Vỏ cây vải, Hạt mè dề sao.* Các vị đều nhau, sắc cho uống lúc đói, thi hết.

- *Mà dề cà lá và rễ, Rau dừa nước, cỏ seo gà.* Đều nhau, sắc uống. Di tả luôn, thêm vỏ cây vải sao. Di lý ra máu, thường thêm *Thuyết táo cắn và rễ cỏ tranh*. Di lý ra mũi thêm lá sen lui.

8. Truyền trị lúc lén đậu vì nhiệt khí không lui di tái vàng, đỏ hoặc di ra máu, đau nhức.

- *Hạt mè dề, Rễ cỏ tranh, Mộc thông, tim bắc.* các vị đều nhau, sắc sôi vài долю, dùng sừng tê ngưu mài vào mà uống rất hay.

9. Kinh trị lúc lén đậu phát ngứa.

- *Xác ve sầu* 21 con, bỏ mõm chân rửa sạch, *Cam thảo nướng*. Mỗi thứ bằng nhau, sắc uống khói ngay.

- *Chè hương* đốt cho lén khói, thường xông trong buồng người bệnh nằm rất hay.

- *Củ ráy ngứa* thái 5, 6 lát sắc lên, hòa với tì mật, mỗi buổi sáng lấy lông chim châm thuốc phết vào khói ngay, khi phết kiêng dùng lông gà, vì hay đồng phong mà ngứa thêm.

- *Hoa nhân tràn, Hạt kinh giới* đều nhau tán nhỏ, dùng giấy cuộn làm mồi to bằng ngón tay, đốt xông chỗ ngứa là yên. Ngoài lấy lông ngỗng phết thuốc vào chỗ ngứa, đến khi khói thì thôi.

10. Truyền trị trẻ con lúc lén đậu sinh nghiến răng.

Răng người, răng heo, răng chó mài với nước giếng mà uống rất hay.

K - Thuốc chữa tạp bệnh sau khi đậu khói

1. Phương thuốc kinh nghiệm phòng đậu chạy nọc vào mắt.

- *Hột cải trắng* tán nhỏ, hòa với nước bôi vào lòng bàn chân sẽ dẫn độc xuống được không cho vào mắt rất hay.

2. Kinh trị sau khi đậu khói mờ mắt.

- *Thiên hoa phấn, xác rắn.* Hai vị đều nhau, rửa sạch, sao khô nghiền nhỏ lấy *gan dê* mổ ra đổ thuốc vào dùng nước cơm nấu chín xắt ra ăn, độ 10 ngày thì khói.

3. Truyền trị sau lúc mới khói mắt bị kéo mây.

- *Rễ hoàng d่าง* thái nhỏ, nấu cách thủy ra nước đậm một bát, đem ra chờ bớt nóng cho máu lươn vào 3, 4 giọt, mài *phèn chua* vào chút ít, thường nhỏ vào mắt thì khói.

4. Kinh trị sau lúc đậu khói vì chạy nọc vào mắt mà kéo mây:

- *Tổ bò ngứa* cây đậu nướng đen tán nhỏ, cho *xạ hương* vào chút ít, hòa với nước cơm mà uống, mỗi lần một cái hay lắm.

- Xác ve rửa sạch, bỏ đầu chân, Hoa cúc trắng. Hai vị đều nhau, mỗi lần dùng hai ba đồng, nước một bát sắc còn sáu bảy phân, hòa vào chút mật, uống ấm là khỏi.

- Hạt màng tang tán nhò, lấy chút ít thổi vào lỗ mũi 5, 3 lần là khỏi.

Móng chân giò heo đốt tán nhò, nấu sôi chờ lắng xuống, gan lấy nước trong mà rửa rất hay.

5. Kinh trị phát ban hoặc lèn đậu mặt sinh màng, nửa năm trở lại thì có thể trị, lâu quá thì không thể trị.

- Móng deo chân giò heo 3 lạng, cho vào bình đất, trét bùn kin dem nung, Xac ve sicc bỏ chân, rửa sạch một lạng, Linh dương giác cao nhò một phần. Cùng tán nhò, trẻ mỗi tuổi uống 1 đồng, 3 tuổi trở lên uống 3 đồng với nước nóng, ngày uống ba lần rất hay.

6. Truyền trị đậu mới khỏi, do phong nhiệt mà sinh lở.

- Gạo tẻ già nhò thành bột mà xoa vào khô ngay.

- Cút dê đốt tồn tính tán nhò, hòa đậu mè mà xức rất hay.

7. Kinh trị sau lúc lèn đậu bị sang độc, lở loét không thu miếng được.

- Vỏ ốc vận lấy ở vách đất lâu năm, rửa sạch, đốt tán nhò rắc vào.

- Hột quả vải mài với nước cho đặc như bùn, phơi khô, tán nhò mà rắc, hoặc mài với nước mà xức cũng hay.

8. Kinh trị lèn đậu khỏi rồi sinh ung độc.

- Xích tiêu đậu tán nhò lấy lòng trắng trứng gà hòa đều thường bôi vào sê tan.

- Đậu đen, đậu xanh, đậu đũ đều bằng nhau tán nhò, hòa với Giấm mà bôi vào sê khỏi.

9. Truyền trị trẻ con sau khi lèn đậu, nọc độc kết thành dinh nhọt, lúc mới phát thì dùng.

- Cò nụ áo già nát cho vào tí Long não trộn với lòng trắng trứng gà nặn thành bánh mà đắp, khô thì thay cái khác ba bốn lần là khỏi. Rất nhanh.

- Dây kim ngân, kim ngân hoa, ngưu tất. Các vị đều bằng nhau, thái nhỏ sắc uống, bên ngoài dùng ba thứ đậu dã nói ở trên mà đắp vào.

- Rau sam già lấy nước cốt, cho mỡ heo vào phân nửa, cô thành cao mà dán hết ngay.

10. Truyền trị sau khi lèn đậu mới khỏi, không lở không ngứa không sưng không đau, bỗng chốc tay chân co quắp khó duỗi.

- Áo hạt bàng bàng (bỏ nhán lấy vỏ) mai với nước cho đặc lại lấy Cò mực nghiền nhò hòa vào, dùng lông gà chấm mà phết vào chỗ co quắp, ngày phết 10 lần, dần dần sẽ duỗi ra được, có Sưng tê giác mài vào càng hay.

- Hành sắc cho uống cũng khỏi.

11. Truyền trị trẻ con bỗng nhiên trên mình nổi mụn bọng nước.

- Cò mực nát 1 nắm rửa sạch, nước 1 bat, sắc còn phân nửa, uống ba hợp lại lấy nước ấy bôi xoa vào, sẽ khô và tróc hết.

L - SỎI (trái đở)

Sỏi thì nốt mọc lèn như hạt mè lan thành từng mảng, còn đậu thi nốt mọc nhu hạt đậu lan thành từng hạt, đều là tiếng tượng hình. Hai bệnh ấy đều do một căn nguyên là *Thái độc*, nhưng đậu thi phát ra ở ngũ tạng, tạng thuộc âm, chủ huyết, nên đậu có hình mờ eo nốt,

chứng cổ hàn cổ nhiệt. Còn sởi thì phát ra ở lục phủ, phủ thuộc dương, chủ khí, nên sởi có hình mà không thành mù, chỉ có chứng nhiệt mà không có chứng hàn.

Chứng phát ra đã khác thì cách chữa cũng khác nhau; Cách chữa đậu phải cùng cổ bên trọng phải dùng thuốc bổ, chữa sởi không cùng cổ bên trong chỉ nên phát tán, chỉ có lúc đầu mới phát thì có thể phát tán là điểm hơi giống nhau; đến khi đã mọc ra thì đậu nên bổ khí để sinh huyết, còn sởi thì nên bổ âm để ắt bớt dương đó là nguyên tắc chính.

Lại lúc đầu sởi mọc phần nhiều giống ngoại cảm. Nhưng sởi thì ho, chảy mũi sổ mũi, chảy nước dài trong, mị mắt hơi sưng, nước mắt chảy ràn rụa, mắt mặt hơi phù, hai má đỏ hồng, lợm mửa, ợ khan. Hễ thấy chứng trạng này nên tránh gió rét cẩn thận, dừng cho ăn đồ tanh cay, dùng thuốc tán biến làm cho da dẻ thở thịt mở ra thì độc sởi để ra.

1. Kinh trị sởi đã mọc mà đại tiện đi lỏng.

Hạt mã đề sao qua sắc uống, nếu tái không thông, thì gia *Mộc thông*.

2. Kinh trị sởi đã mọc mà sốt không hạ, ho không bớt.

- *Thiên môn đông* bỏ lõi và vỏ. *Thiên hoa phấn*, *Tang bạch bì* (tẩm mật sao) *Tía tô* bốn vị đều nhau, *Cam thảo* một ít. Cùng sắc uống sê khôi.

- *Kinh giới*, *Địa cốt bì*. *Vô rễ dâu*, *Lá xương sông*, *Chua me đất* các vị đều nhau, sắc uống ấm, như đại tiện lỏng thì bỏ chua me đất.

3. Kinh trị thời tiết không lành, hay phát ra chứng sởi, ban đầu thì mình nóng, nhức đầu, ho, sổ mũi, nên uống thuốc này, nếu cảm thấy phong tà thì thanh nhiệt tán tà, nếu phát sởi thì giảm độc sơ thông nhẹ.

- *Bột cham* 1 muỗng hòa với nước mời mức mà uống.

- *Cát cát* 1 phần, *Tía tô* 1 phần, *Cam thảo* nửa phần, *Hành ba* củ, sắc uống nóng.

4. Kinh trị phát sốt 6, 7 ngày, sởi mọc ra không tốt, hoặc mọc rồi lại lặn là do lỗ chân lồng bịt kín hoặc phong hàn ngoại cảm độc công vào trong làm cho thở tả nóng hoàng.

- *Lá liễu* phơi khô sao tán nhỏ, mỗi lần dùng 1, 2 đồng, lấy *rễ tranh* rửa sắc nước làm thang mà uống. Ngoài dùng một nắm *Rau mùi* (ngó ri) thái nhô, sắc với rượu cho sởi, nhắc xuống chờ nguội dần, lấy *Vỏ cây gai* vỏ mềm chấm vào nước xoa dầu mặt chân tay, sởi mọc được thì yên.

5. Kinh trị sởi đã mọc mà sốt chưa giải, phổi nóng như đốt, dạ dày khô ráo, làm cho phiền khát uống nước nhiều.

- *Mạch môn đông* bỏ lõi củ sắn dây, *thiên hoa phấn*, *hạt dànèh dànèh* (ngâm Đồng tiễn sao đen). Mỗi vị một đồng lá tre 10 lá sắc uống thì khỏi, nếu có *Tè giác mài* vào càng hay.

- *Cây hành* sắc uống thì khỏi.

6. Kinh trị sởi đã mọc mà sinh ỉa chảy.

- *Hột mã đề* sao qua sắc uống. Nếu bị tái thì thêm *Mộc thông*.

Hạt mã đề, *rau dừa* nước bằng nhau sắc uống.

7. Kinh trị sởi đã mọc mà vẫn sốt nóng ho không dứt.

- *Thiên môn đông* (bỏ vỏ, lõi), *Thiên hoa phấn*, *vô rễ dâu* (tẩm mật sao), *Tía tô*, các vị bằng nhau, *Cam thảo* một ít sắc uống.

- *Kinh giới*, *Địa cốt bì*, *Vô rễ dâu*, *lá xương xông*, *chua me đất*, bằng nhau sắc uống lú thuốc còn nóng. Nếu đi ỉa chảy thì bỏ bớt chua me đất.

Mơ lông



Dây chạc chiu



Dây quai bị



Thiên niên kiện



Bạch hoa xà
(Đuôi công)



Tầm phong



Ké hoa đào
(Ké ướm)



Mảnh công



Võng vang